

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NHIỆM KỲ VI (2025-2030)**

TP.HCM, Ngày 28 tháng 4 năm 2025



DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ VI (2025 - 2030)
– ngày 28 tháng 04 năm 2025

TT	Thời gian	Nội Dung	Ghi chú
1	7h30' → 8h00'	- Đón tiếp đại biểu	- Ban tổ chức
2	8h00' → 8h25'	KHAI MẠC ĐẠI HỘI: - Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu - Báo cáo Kiểm tra tư cách đại biểu.	Ban tổ chức Ban thẩm tra đại biểu (Ông Thắng – TB. Kiểm soát)
		- Giới thiệu và bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký.	Ban tổ chức (Ông Nghĩa)
4	8h25' → 9h30'	NỘI DUNG ĐẠI HỘI: - Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua quy chế tổ chức đại hội - Báo cáo kết quả SX-KD năm 2024; Kết quả hoạt động công ty nhiệm kỳ V (2020-2025) & Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ VI (2025-2030). - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình tài chính & hoạt động SX-KD năm 2024; Tổng kết nhiệm kỳ V (2020-2025). - Các tờ trình của HĐQT thông qua Đại hội	Đoàn Chủ tịch (Ông Hào) Chủ tọa (Ông Thuận) TB.Kiểm soát (Ông Thắng) Đoàn Chủ tịch (Ông Hải)
		BẦU CỬ HĐQT-BKS NHIỆM KỶ VI: - Thông qua quy chế bầu cử. - Giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử TVHĐQT&TVBKS nhiệm kỳ VI (2025-2030). - Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu.	Đoàn Chủ tịch (Ông Hào)
6	10h00' → 10h10'	- Hướng dẫn bầu cử	Trưởng Ban Kiểm phiếu (A. Minh Tuấn)
7	10h10' → 10h30'	- Tiến hành bầu cử.	Ban Kiểm phiếu
8	10h30' → 11h00'	NGHỈ GIẢI LAO	
9	11h00' → 11h25'	- Thảo luận và giải đáp thắc mắc của Cổ đông	Đoàn chủ tịch (Ông Hào)
10	11h25' → 11h35'	- Công bố kết quả bầu cử.	Trưởng Ban Kiểm phiếu

11	11h35' → 11h45'	- Đoàn Chủ tịch thông qua: + Nghị quyết đại hội, Biểu quyết	Chủ tọa (Ông Thuấn)
12	11h45' → 11h55'	- Thông qua biên bản đại hội.	Trưởng ban thư ký (Ông Lâm)
13	11h55' → 12h00'	- Mời HĐQT và BKS Nhiệm kỳ V (2020-2025) nhận hoa kết thúc nhiệm kỳ. - Mời HĐQT và BKS Nhiệm kỳ VI (2025-2030) ra mắt Đại hội.	Ban tổ chức
14	12h05'	Bế mạc	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CTY CP MAY BÌNH MINH
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/NĐ-CP của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Bình Minh trình Đại hội đồng cổ đông nội dung quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ VI (2025-2030) cụ thể như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Mục đích và Phạm vi áp dụng.

1.1. Mục đích:

- 1.1.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội.
- 1.1.2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
- 1.1.3. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- 1.1.4. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

1.2. Phạm vi áp dụng:

- 1.2.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ VI (2025-2030) của Công ty cổ phần May Bình Minh (sau đây gọi tắt là Đại hội).
- 1.2.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

- 1.2.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông cá nhân cá nhân hoặc đại diện ủy quyền của nhóm cổ đông chiếm giữ từ 0,1% vốn điều lệ trở lên hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (**ngày 28/03/2025**) có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3: Các hình thức tham dự đại hội

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 4.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, các văn bản pháp luật có liên quan và theo Điều lệ công ty.
- 4.2. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau để xuất trình tại bàn đón tiếp cổ đông:
- Thư mời họp Đại hội;
 - Giấy ĐKKD (đối với cổ đông tổ chức-bản photo) và CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân còn hiệu lực hợp pháp khác;
 - Giấy ủy quyền (theo mẫu công ty).
- 4.3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.
- 4.4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

- 4.5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, giao tiếp văn hóa, hòa nhã, thân thiện. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, điện thoại chuyển sang chế độ rung, không sử dụng điện thoại trong Hội trường (trường hợp có nhu cầu, đề nghị quý Cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài hội trường).
- 4.6. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu trùng lặp. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có thể ghi nội dung câu hỏi vào *Phiếu đóng góp ý kiến (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp)* và gửi về Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa đoàn.
- 4.7. Tài liệu đại hội đã được gửi đến quý cổ đông, vì vậy để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp gửi về Ban tổ chức đại hội (thông qua Fax: 028.35533348, Email: cvp@bmig.com.vn, website: bmig.com.vn) trước 3 (ba) ngày tổ chức Đại hội.
- 4.8. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- 4.9. Các cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự phải tuân thủ các quy định tại quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 5.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng sau:
- Kiểm tra, xác định cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: kiểm tra CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
 - Kiểm tra Thư mời, Giấy ủy quyền (nếu có).
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- 5.2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ điều kiện để tham dự và không cung cấp hồ sơ xác minh nhân thân thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa

- 6.1. Đoàn Chủ tịch do HĐQT đề cử gồm Chủ tịch và một số thành viên HĐQT, được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tịch đoàn (Chủ tọa) là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.
- 6.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- Trình dự thảo các văn kiện, những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết thông qua.
- Đề cử nhân sự để Đại hội biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu;
- Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp. Hướng dẫn cách thức bầu cử.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
- Chủ tọa đoàn chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong quy định của điều lệ, pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.

6.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính quyết định cuối cùng.

6.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty) nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Ban thư ký Đại hội gồm 1 Trưởng ban và 1 thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua.

7.2. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch;

- Ghi chép Biên bản về diễn biến của Đại hội;
- Phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Trình bày trước Đại hội về nội dung Biên bản.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

8.1. Ban Kiểm phiếu gồm 1 Trưởng ban và 4 (bốn) thành viên hoặc nhiều hơn do Đại hội biểu quyết thông qua.

8.2. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là các ứng viên được bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

8.3. Thành viên Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và kết quả bầu cử trong quá trình kiểm phiếu.

8.4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;
- Phổ biến, hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- Phát và thu phiếu bầu cử cho Cổ đông/đại diện được ủy quyền;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký hoặc Đoàn Chủ tịch;
- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định;
- Và các nhiệm vụ liên quan khác;
- Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội (28/03/2025). Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 10: Thời gian và Địa điểm tiến hành Đại hội

10.1. Đại hội được tiến hành vào lúc 8h00 ngày 28/04/2025.

10.2. Địa điểm: Hội trường Công ty CP May Bình Minh, số 440 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 11: Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

Chương trình và nội dung của Đại hội được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chương trình xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

Điều 12: Biểu quyết thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

12.1. Nghị quyết, quyết định trong Đại hội sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.

- 12.2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030) thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 12.3. Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

CHƯƠNG V

NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ HĐQT-BKS NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

Điều 13: Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông..

Điều 14: Hình thức và phương thức bầu cử

- 14.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 14.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.
- 14.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.
- 14.4. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể sẽ được hướng dẫn theo quy chế bầu cử HĐQT-BKS nhiệm kỳ V (2025-2030).
- 14.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia số quyền bầu cử của mình cho một số ứng cử viên.
- 14.6. Tổng số quyền bầu cử cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số quyền bầu cử được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- 14.7. Phiếu bầu cử in họ và tên những người trong danh sách bầu cử, đóng dấu của Công ty ở góc trái phía trên của phiếu bầu.

14.8. Phiếu hợp lệ là phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu.

14.9. Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định;
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó;
- Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào

Điều 15: Kết quả bầu cử

15.1. Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ.

15.2. Người trúng cử thành viên HĐQT/Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu do cổ đông bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đã biểu quyết.


15.3. Trường hợp có hai ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau, để lựa chọn thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ được bầu lại, thành viên nào có số phiếu bầu cao hơn thì sẽ được trúng cử.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16: Điều khoản thi hành

Quy chế bao gồm 6 chương, 16 điều, có hiệu lực áp dụng trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ VI (2025-2030) của Công ty cổ phần May Bình Minh.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**


Lê Mạc Thuận





BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2024 & KẾ HOẠCH NĂM 2025 TỔNG KẾT NHIỆM KỲ V (2020-2025) - KẾ HOẠCH NK VI (2025-2030)

Kính thưa : - Đại Hội Đồng Cổ Đông
- Quý vị Cổ đông

Hôm nay tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Tổng kết kết quả thực hiện của Nhiệm kỳ V (2020-2024) và Phương hướng mục tiêu, giải pháp cho Nhiệm kỳ VI giai đoạn 2025-2030, cụ thể như sau:

PHẦN 1

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2024

1. Tình hình thế giới năm 2024:

Năm 2024, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Nếu như lạm phát là mối lo hàng đầu của các nhà hoạch định chính sách tại hầu hết các nền kinh tế trên thế giới trong mấy năm gần đây, mối lo này đã lắng xuống trong năm 2024. Lạm phát giảm về gần hơn với mục tiêu đã mở đường cho các ngân hàng trung ương lớn tiến hành cắt giảm lãi suất. Cùng với đó, nền kinh tế thế giới giữ nhịp tăng trưởng tương đối tốt, dù không đồng đều.

Tình hình ngành dệt may Việt Nam

- Kim ngạch xuất khẩu thị trường chính của Dệt may Việt nam :

TT	Thị trường	Năm 2023 (tỷ USD)	Năm 2024 (tỷ USD)	So sánh 2024/2023 (%)
01	Mỹ	14,47	16,15	111,61
02	Châu Âu	3,86	4,32	111,92
03	Nhật Bản	4,06	4,33	106,65
04	Hàn Quốc	3,05	3,15	103,28
05	Khác	7,89	9,09	115,21
	Tổng cộng:	33,33	37,04	111,13

Theo Báo cáo “Tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của VN năm 2024 – Tổng cục Hải quan – 17/01/2025”

Tình hình Dệt may Việt Nam năm 2024 tác động phần lớn đến hoạt động SX-KD của Công ty CP may Bình Minh, cụ thể :

- Năm 2024 có nhiều diễn biến khó lường của 6 tháng đầu năm nguồn hàng luôn ăn đóng, thiếu hụt cục bộ, hàng khó không sở trường cho người lao động... có thể nói 6 tháng đầu năm 2024 tình hình nguồn hàng cực kỳ khó khăn, lao động mới phục hồi sau đại dịch, đơn hàng thì không có chỉ sản xuất cầm chừng giữ chân lao động. Tuy nhiên đến tháng 6/2024 thì nguồn hàng bắt đầu dồi dào, nhiều giải pháp lựa chọn nhưng năng lực sản xuất thì không đáp ứng đủ, kịp cho giao hàng, đòi hỏi chất lượng cao, nhiều tiêu chuẩn mới khác nhiều trước đây ... dẫn đến công tác điều hành bước đầu còn lúng túng, triển khai dò đường, vừa sắp hàng vừa chạy. Tuy nhiên với sự nỗ lực của BĐH đã có nhiều giải pháp, kích bản linh hoạt trong từng dự báo diễn biến của thị trường, năng lực sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, hoạt động của công ty, giãn các chi phí đầu tư, sửa chữa chưa cần thiết, tập trung đầu tư cấp bách các MMTB, CCDC, điều kiện sản xuất cho các đơn hàng mới tiếp nhận ...

- Ngày 30/9/2024 Chi nhánh Minh Hà xảy ra sự cố hỏa hoạn (nhà xưởng cũ không khai thác - Công ty cho thuê mặt bằng) nên có khó khăn nhất định trong công tác điều hành và phát sinh chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của Công ty năm 2024.

2. Kết quả thực hiện trong năm 2024 :

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024 giao chỉ tiêu:

- Doanh thu : **320 tỷ**
- Lợi nhuận : **14 tỷ**
- Cổ tức : **15 %/VĐL**

*** Các chỉ tiêu thực hiện :**

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	2024		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2023
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	300.266	320.000	279.767	87,43%	93,17%
I.1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	295.725		275.980		93,32%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	244.303		195.760		80,13%
	* CM	Triệu đồng	30.550		55.678		182,25%
	Doanh thu khác	Triệu đồng	10.721		16.742		156,16%
	Doanh thu FOB nội địa (KD)	Triệu đồng	10.151		7.800		76,84%
I.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.541		3.232		71,17%
I.3	Thu nhập khác	Triệu đồng	-		555		
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.153	14.000	16.446	117,47%	101,81%
III	Cổ Tức (dự kiến 2024)	%	15	15	15	100%	100%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	2.170		2.234		102,95%
IV	Lao động bình quân toàn Cty	Người	656		610		92,99 %
V	Năng suất LDBQ (USD/ng/tháng)	USD	678		731		107,8%
	Trụ sở chính		769		784		100,2 %
	CN Bình Dương		792		740		93,4 %
	CN Hà Nội (khoán doanh thu)						
	CN Hải Phòng		440		584		133 %
VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	10.643.816		11.562.235		108.63%
	Trụ sở chính		11.524.778		12.562.735		110,93%
	CN Bình Dương		10.138.904		10.307.676		101,66%
	CN Hà nội		7.884.767		9.199.053		116,67%
	CN Hải phòng		8.417.983		9.601.727		114,06%

- Doanh thu sản xuất- kinh doanh năm 2024 giảm so với thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 lần lượt là 93,17% và 87,43%, tương ứng giảm 20.499 triệu đồng và 40.233 triệu đồng chủ yếu do:

+ Dệt may 6 tháng đầu năm gặp rất nhiều khó khăn, thiếu hụt nguồn hàng nghiêm trọng. Dù Ban Điều hành đã cố gắng tìm kiếm nguồn hàng nhưng chỉ đủ để duy trì sản xuất cầm chừng. Từ tháng 6/2024 tình hình hàng hóa khởi sắc hơn, một

phần do bất ổn chính trị từ Bangladesh và Myanmar nên đơn hàng đã dịch chuyển về Việt Nam; toàn thể CB-CNV công ty đã tập trung toàn bộ cho sản xuất để bù đắp cho thiếu hụt 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên do lao động giảm 7% so với năm 2023 (46 ld) nên ảnh hưởng đến doanh thu giảm (*khoảng 9 tỷ đồng*)

+ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 giảm so với năm 2023 là 1.309 triệu đồng, biến động tỷ giá đầu – giữa – cuối năm (23.919 – 24.255 – 24.277) chênh lệch không đáng kể. Ngoài ra thời gian cuối năm 2023-đầu năm 2024, công ty tập trung đầu tư thực hiện dự án, chi trả tiền thuê đất (50 năm), thuê trước bạ ... san lấp mặt bằng và xây tường bao xung quanh ... nên nguồn sử dụng cho hoạt động tài chính sụt giảm.

3. Một số điểm đạt được trong công tác điều hành.

- Với sự chỉ đạo của HĐQT cùng nỗ lực không ngừng của BDH và toàn thể người lao động Công ty đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể sau:

- Doanh thu thực hiện 2024: **279,77 tỷ** ; đạt 93,17% so với thực hiện 2023
- Lợi nhuận thực hiện 2024: **16,4 tỷ**; đạt 101,81% so với thực hiện năm 2023.
- Thời gian làm việc của người lao động giảm đáng kể so với trước đây, hạn chế tối đa công nhân làm tăng ca ngày chủ nhật, lễ.

- Nguồn hàng, thị trường đã từng bước cơ cấu, sàng lọc cho chiến lược lâu dài dù đôi lúc còn thiếu cục bộ nhưng đã tạo cho người lao động tâm lý an tâm với công ty (CN Hải Phòng, CN Hà Nội).

- Nhà xưởng đã cải tạo triệt để về môi trường làm việc, hoàn thiện các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO, SA, WRAP ... tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất hiện có để đón nhận các đơn hàng thuận lợi hơn.

- Kien toàn bộ máy quản lý sản xuất, đầu tư MMTB chuyên dùng chủ lực cho các nhà máy, nâng dần NSLĐ đạt chuẩn cao của ngành.

- Đã đầu tư cơ sở hạ tầng cho các khu vực đảm bảo tối thiểu điều kiện sản xuất: Bình Dương, Hải Phòng.

- Luôn duy trì nhiều chính sách ưu đãi, linh hoạt, quan tâm tối ưu về vật chất, tinh thần cho người lao động trong toàn hệ thống.

- Duy trì phương thức hoạt động: Công ty là trung tâm, giao dịch, đàm phán, thỏa thuận thống nhất với khách hàng, các nhà máy, Chi nhánh tập trung sản xuất theo chỉ đạo, phân bổ nguồn hàng, giám sát của Công ty.

4. Một số hạn chế còn tồn tại :

- Nhà xưởng, năng lực sản xuất còn hạn chế về cơ sở hạ tầng, manh mún, nhỏ lẻ nhiều khu vực, nhà máy sản xuất chưa đạt chuẩn tiên tiến của ngành ... (610 lao động cho toàn hệ thống 4 nhà máy: Hà Nội, Hải Phòng, Bình Dương, TP.HCM) nên không tiếp cận được các đơn hàng lớn, dài, ổn định ... tác động tiêu cực đến công tác thị

trường, chưa tìm kiếm được khách hàng lâu dài, mang tính chiến lược, còn ăn đóng một vài thời điểm nhất định, chưa ổn định sản xuất bền vững .

- Tình hình lao động có xu hướng cạnh tranh khốc liệt tại các trung tâm lớn: dịch chuyển cơ cấu ngành nghề ... ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty.

- Công tác tuyển dụng, huấn luyện đào tạo lực lượng kế thừa còn khó khăn nhất định chưa thật sự hiệu quả, nhìn chung nguồn nhân lực chuyên môn giỏi, tay nghề cao hiện nay rất khó tuyển dụng vào ngành may mặc tại các khu vực đô thị của Công ty có nhà máy .

↳ Nhìn chung năm 2024 với sự nỗ lực của BDH đã có nhiều giải pháp, kích bản linh hoạt trong từng dự báo diễn biến của thị trường, năng lực SX, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, hoạt động của công ty, giảm các chi phí đầu tư, sửa chữa chưa cần thiết, tập trung đầu tư cấp bách các MMTB, CCDC, điều kiện sản xuất cho các đơn hàng mới tiếp nhận ... nên kết quả SX-KD 6 tháng cuối năm có kết quả khả quan bù đắp một phần thiếu hụt cho 6 tháng đầu năm ;dù: lao động giảm , chi phí sản xuất tăng, doanh thu giảm ... nhưng lợi nhuận vẫn vượt chỉ tiêu: 117% (16,4 tỷ/14 tỷ).

PHẦN 2

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ V (2020-2025)

1. Hoạt động của HĐQT:

Trong suốt nhiệm kỳ, với mục tiêu chấn chỉnh toàn diện các mặt hoạt động của Công ty để ngày ổn định bền vững tạo đà cho Bình Minh phát triển, trong nhiệm kỳ HĐQT đã có 29 cuộc họp (bình quân 5,8 lần họp/1 năm), ban hành 29 nghị quyết với các nhóm nội dung sau:

1.1 Về công tác quản trị Công ty:

HĐQT đã trình và ĐHĐCĐ đã thông qua để ban hành:

+ Sửa đổi, bổ sung lần thứ tám “Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty” ngày 08/05/2021

+ Sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” ngày 08/05/2021.

+ Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS ngày 08/05/2021.

Tất cả các sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (17/6/2020); Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (26/11/2019); Nghị định 155/2020/NĐ-CP (31/12/2020) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng.

1.2 Về công tác nhân sự:

+ Ban hành 01 nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự lãnh đạo công ty: Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty

+ Ban hành 01 nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự lãnh đạo Chi nhánh Hà Nội.

+ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động Công ty; tuyển dụng bổ sung hoàn chỉnh (đúng người, đúng việc, đúng tầm) cho các phòng nghiệp vụ mang tính chiến lược: Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ, Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu, Phòng Tài Chính – Kế toán nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực cho dự án mới của công ty.

1.3 Về công tác điều hành:

+ HĐQT đã thường xuyên chú trọng đánh giá hiện trạng Công ty; đánh giá lựa chọn thị trường - khách hàng - nguồn hàng; đã có nhiều giải pháp phù hợp với thực trạng của Công ty từng giai đoạn, thời kỳ nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận. HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu tăng NSLĐ liên tục qua từng năm là chỉ tiêu cốt lõi của BM mà nhiều năm trước đây chưa được quan tâm, đầu tư phù hợp.

+ HĐQT luôn quan tâm đối với người lao động: có nhiều chính sách, cơ chế thưởng, kích cầu linh hoạt để tạo động lực cho mọi người cùng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, có cơ hội cống hiến nhằm ngày càng nâng cao mức sống cho người lao động ngang tầm với các ngành nghề có mức sống trung bình khá.

1.4 Về công tác đầu tư mở rộng sản xuất Công ty :

Xuyên suốt các Nghị quyết đã ban hành của HĐQT, chủ yếu tập trung về các giải pháp đầu tư tại cơ sở hiện có và đầu tư mới nhằm mục tiêu phát triển lâu dài, bền vững cho Công ty:

+ Với các cơ sở hiện có: chỉ đạo BDH đầu tư chỉnh trang cơ sở vật chất; nhà xưởng để đạt tiêu chuẩn kiểm định WRAP; đổi mới máy móc thiết bị hiện đại để tăng NSLĐ; khai thác quỹ đất hiện có chưa sử dụng (*Hà Nội, Bình Dương*) một cách hiệu quả nhất. Đối với Chi nhánh Bình Dương đã đầu tư xây dựng mới kho cho thuê tại phần đất còn trống chưa khai thác (Chi phí đầu tư khoảng 18 tỷ *đã kiểm toán tăng giá trị tài sản cho Công ty*). Bước đầu đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần tăng lợi nhuận cho công ty trước mắt, về lâu dài là nguồn trả lãi vay cho Dự án nhà máy mới tại Hậu Giang.

- Hiện nay dự án tại Hậu Giang sau khi được chính quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, Ban Điều hành Công ty đã tiến hành: san lấp mặt bằng, xây dựng tường bao, tiền sử dụng đất 50 nămvà đã được cấp phép xây dựng giai đoạn 1 theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 (số: 38/2024/NQ-ĐHĐCĐ - 22/4/2024 – Quy mô 1.000 lao động; vốn đầu tư 120 tỷ).

+ Chi phí đầu tư cho D.A Hậu giang đến 31/12/2024 khoảng 35,7 tỷ. HĐQT đang triển khai chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công ... theo quy định của pháp luật. Tùy theo tình hình thực tế về nguồn hàng, thị

trường, lao động địa phương ... mà HĐQT có chiến lược về tiến độ xây dựng, đầu tư phù hợp có hiệu quả nhất.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu thực hiện trong 5 năm (2020 – 2024):

a/ Tình hình tài chính tổng quan:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (triệu đ)	Năm 2021 (triệu đ)	Năm 2022 (triệu đ)	Năm 2023 (triệu đ)	Năm 2024 (triệu đ)	So sánh CK/ĐK (%)
TÀI SẢN		167.773	169.434	173.727	170.520	178.467	106,37%
A	Tài sản ngắn hạn	140.091	141.094	149.482	99.960	110.968	79,21%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	51.077	39.347	31.149	12.093	19.155	37,50%
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.172	30.800	35.400	22.927	20.020	196,80%
III	Phải thu ngắn hạn	37.229	22.725	30.055	28.978	20.608	55,35%
	<i>trong đó: Phải thu khách hàng</i>	35.622	21.696	28.588	28.147	19.812	55,62%
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	-	-	-	-	-	-
IV	Hàng tồn kho	36.386	44.341	47.909	34.201	45.157	124,11%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-	-	(213)	-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	5.227	3.880	4.969	1.761	6.028	115,32%
B	Tài sản dài hạn	27.681	28.341	24.244	70.559	67.499	243,85%
I	Phải thu dài hạn	844	876	398	388	388	46,00%
II	Tài sản cố định	22.133	18.526	15.722	30.679	28.743	130,00%
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	-	6.654	6.676	15.658	15.584	-
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	700	700	700	687	623	96,28%
V	Tài sản dài hạn khác	4.004	1.585	748	23.147	22.160	553,45%
NGUỒN VỐN		167.773	169.434	173.727	170.520	178.467	106,37%
A	Nợ phải trả	73.402	68.287	66.208	59.416	63.443	86,43%
I	Nợ ngắn hạn	73.191	67.751	64.008	57.216	61.243	83,68%
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	-	-	-	1.289	-	-
II	Nợ dài hạn	211	536	2.200	2.200	2.200	1.042,65%
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>	-	-	-	-	-	-
B	Vốn chủ sở hữu	94.371	101.147	107.519	111.104	115.023	121,88%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	52.920	52.920	52.920	52.920	52.920	100,00%
II	Quỹ đầu tư phát triển	38.511	41.451	42.258	45.427	48.970	127,16%
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	13.298	6.776	12.341	12.757	13.133	98,76%

b/ Lao động - Thu nhập- Năng suất lao động so sánh hàng năm :

Đơn vị	Nội dung	Đơn vị tính	2020	2021/2020		2022/2021		2023/2022		2024/2023	
Trụ sở chính	LĐBQ	Người	520	490	94,2%	446	93,0%	434	97,3%	409	94,2%
	TNBQ	Ngàn đồng	10.505	9.065	86,3%	11.515	127%	11.525	100,1%	12.419	107,8%
	NSLĐBQ	USD	747	692	92,6%	806	116,5%	769	95,4%	784	102%
CN Bình Dương	LĐBQ	Người	93	75	80,6%	68	90,6%	67	98,5%	78	116,4%
	TNBQ	Ngàn đồng	9.161	8.167	89,15%	9.718	119%	10.139	104,3%	10.308	101,7%
	NSLĐBQ	USD	631	823	130,4%	769	93,4%	792	103%	740	93,4%
CN Hà Nội	LĐBQ	Người	421	291	69,1%	170	58,42%	36 (Tái cơ cấu)		19	52,77%
	TNBQ	Ngàn đồng	6.683	6.252	93,6%	9.025	144,35%	7.885	87,4%	9.199	116,7%
	NSLĐBQ	USD	371	388	104,6%	335	86,3%	Khoản		Khoản	
CN Hải Phòng	LĐBQ	Người	159	137	86,2%	129	94,1%	119	92,2%	104	87,4%
	TNBQ	Ngàn đồng	7.122	7.318	103%	8.336	113,9%	8.418	101%	9.601	114%
	NSLĐBQ	USD	355	460	129,6%	570	123,9%	440,5	77,3%	584	132,6%
Toàn công ty	LĐBQ	Người	1.193	993	83,2%	813	81,87%	656	80,69%	610	93%
	TNBQ	Ngàn đồng	8.633	7.936	91,9%	10.357	130,51%	10.644	102,77%	11.562	108,6%
	NSLĐBQ	USD	535	549	102,6%	642	116,94%	678	105,61%	731	107,82%

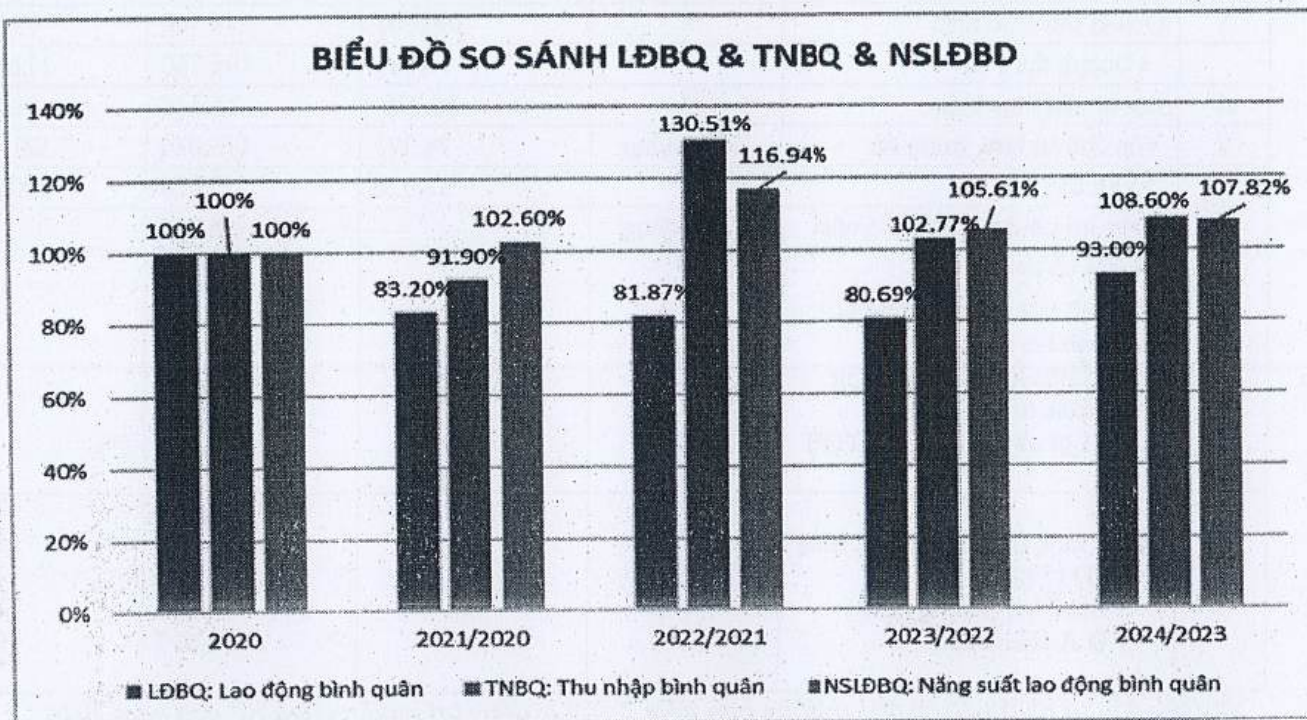
c/ Một số chỉ tiêu tài chính nổi bật:

Đơn vị tính: Triệu đồng

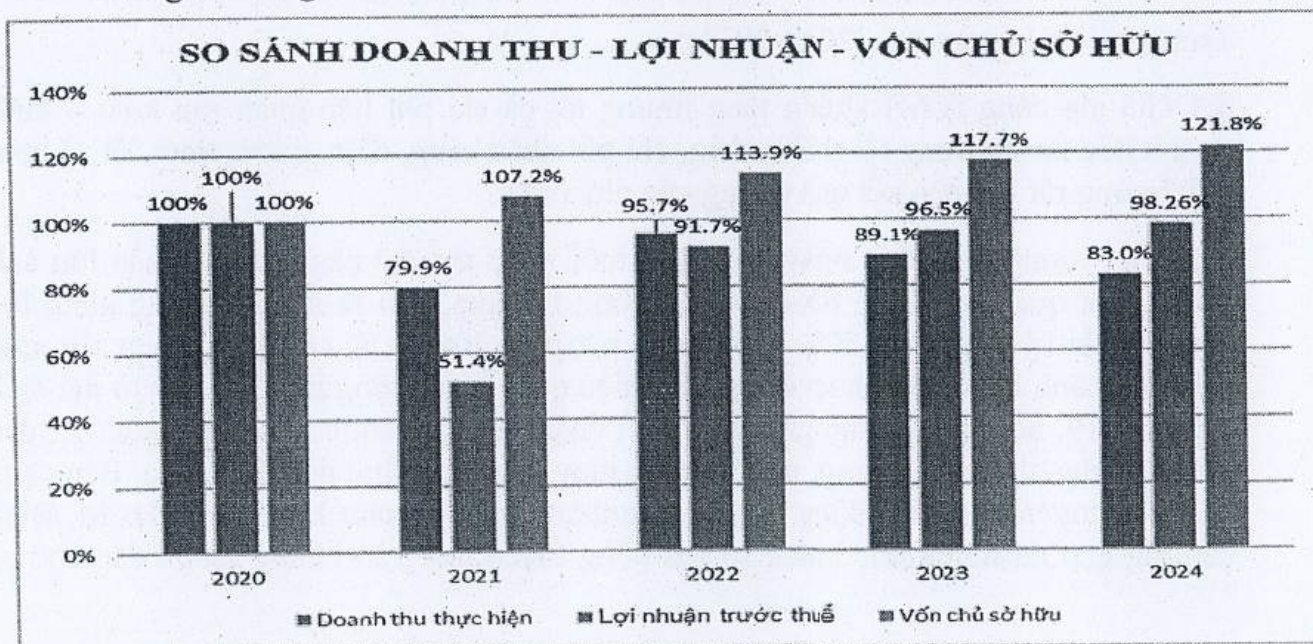
Chỉ tiêu chủ yếu	2020	2021	2022	2023	2024	So sánh CK/ĐK (%)
Doanh thu thực hiện	337.020	269.134	322.425	300.266	279.766	83,01%
Trong đó:						
-Doanh thu FOB	174.686	141.702	228.824	244.303	195.760	112,06%
-Doanh thu gia công	147.585	111.635	66.973	30.550	55.678	37,73%
-Doanh thu KD NĐ	7.992	8.735	13.193	10.151	7.800	97,60%
-Doanh thu khác	4.969	4.905	8.419	10.721	16.742	336,93%
-Doanh thu HĐ TC	1.768	1.972	4.756	4.541	3.232	182,81%
-Thu nhập khác	20	184	258	0	555	2.775,00%
Lợi nhuận trước thuế (KH)	21.000	18.000	15.000	16.000	14.000	66,67%
Lợi nhuận trước thuế (TH)	16.738	8.596	15.347	16.153	16.446	98,26%
Lợi nhuận sau thuế (TH)	13.298	6.776	12.341	12.757	13.133	98,76%

Vốn điều lệ	52.920	52.920	52.920	52.920	52.920	100%
Vốn chủ sở hữu	94.371	101.147	107.519	111.104	115.024	121,88%
Tỷ suất lợi nhuận/ D.thu	4,97%	3,19%	4,76%	5,38%	5,90%	BQ: 4,84%
Tỷ suất LN/VCSH (ROE)	17,74%	8,50%	14,27%	14,54%	14,30%	BQ: 13,87%
Cổ tức	15%	10%	15%	15%	15%	BQ: 14%
Lãi cơ bản trên 1 CP (EPS) (đồng)	2.262	1.216	2.099	2.170	2.234	BQ: 1.996

(Lợi nhuận năm 2021 : 8.596 triệu đồng do ảnh hưởng của dịch COVID-19)



3. Đánh giá chung về tình hình và kết quả hoạt động của Công ty:



(Lợi nhuận năm 2021 sụt giảm do ảnh hưởng của dịch COVID-19)

Một số chỉ tiêu quản trị thực hiện trong nhiệm kỳ V (2020-2024):

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Đầu nhiệm kỳ (năm 2020)	Cuối nhiệm kỳ (năm 2024)	So sánh CK/ĐK (%)
1	Lao động bình quân	người	1.193	610	51,14%
2	Năng suất lao động	USD/lđ/tháng	535	731	136,64%
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8.633	11.562	133,93%
4	Chi phí BHXH	Triệu đ/năm	20.564	12.621	61,37%
5	Doanh thu thực hiện	"	369.201	279.766	75,78%
	+Doanh thu FOB	"	174.685	195.760	112,06%
6	Lợi nhuận thực hiện	"	16.738	16.446	98,25%
7	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	Triệu đồng	94.371	115.024	121,88%
	+Vốn điều lệ	"	52.920	52.920	100,00%
8	Tổng lợi nhuận sau thuế 5 năm	Triệu đồng		58.305	
9	+ Chi cổ tức	"		37.044	
	+ Tăng vốn điều lệ (thưởng)	"		00	
	+ Trích lập các quỹ :				
	* Phúc lợi, Khen thưởng	"		5.830	
	* Đầu tư phát triển	"		5.830	
	* Lợi nhuận bổ sung ĐTPT	"		9.601	(*)
10	Tổng mức đầu tư cho phát triển SX-KD (5 năm) + CN Bình Dương (Kho) + D.A Hậu Giang	Triệu đồng		53.906 18.209 35.697	

(*) Quỹ đầu tư phát triển 9.601 tr đồng bao gồm 2.569 tr đồng lợi nhuận chưa PP của năm 2024

Trong nhiệm kỳ vừa qua (2020-2024):

3.1 Giá gia công (CM) không tăng nhưng tất cả chi phí liên quan sản xuất – kinh doanh đều tăng (lương tối thiểu vùng, chi phí nhân công, điện, nước, thuê đất ..) nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chung của nhiệm kỳ.

3.2 Lực lượng lao động ngày càng lớn tuổi, thao tác, kỹ năng chậm, phần lớn ảnh hưởng kết quả hoạt động SX-KD của Công ty hàng năm là do biến động giảm lao động. Cuối kỳ giảm hơn 50% so với đầu kỳ; phần lớn do tái cơ cấu thu hẹp sản xuất tại Chi nhánh Hà Nội do hoạt động kém hiệu quả. Ảnh hưởng lớn trực tiếp từ đại dịch COVID-19, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, bất ổn chính trị, chiến tranh ... dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng, nguồn hàng may mặc thiếu hụt nghiêm trọng. Bên cạnh đó, việc tuyển dụng lao động tại các tỉnh/thành phố lớn như Hà Nội, TPHCM, Bình Dương gặp rất nhiều khó khăn, số lao động tuyển mới vào không đủ bù đắp cho số

lao động giảm đi (lao động giảm phần lớn do lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo: nghỉ hưu, nghỉ chế độ ...).

3.3 Đã từng bước thay thế dần hàng gia công (C.M) sang FOB nên có giá trị gia tăng đáng kể, góp phần lớn tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Tuy nhiên trong nhiệm kỳ không đạt như kỳ vọng của Ban điều hành do nguồn hàng, thị trường không ổn định (có năm không có hàng phải gia công hàng nội địa, như: năm 2021, 6 tháng đầu năm 2024; không lợi thế khi đàm phán FOB hay CM vì khi đó có hàng cho người lao động ổn định việc làm là cốt lõi). Hiện nay hàng FOB chiếm 70% tỷ trọng so với tổng doanh thu và tăng 112% so đầu nhiệm kỳ, đây cũng là kết quả đáng khích lệ trong công tác điều hành của nhiệm kỳ.

3.4 Các chỉ tiêu trong kỳ:

+ Doanh thu thực hiện tuy chỉ đạt 75,78% so với đầu kỳ, nhưng Doanh thu từ FOB tăng 112% so với đầu kỳ.

⇒ Doanh thu giảm do ảnh hưởng lao động giảm tại các cơ sở chính (nghỉ hưu, chính sách chế độ ... cuối kỳ lao động giảm >50% so đầu nhiệm kỳ).

+ Lợi nhuận trước thuế giảm 1,75% (bằng 98,25% so với đầu kỳ): trong nhiệm kỳ hoạt động ngoài sản xuất chính: cho thuê mặt bằng, hoạt động tài chính ... rất hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung toàn Công ty. Tuy nhiên không đảm bảo tăng từ 5-10% như Nghị quyết đầu nhiệm kỳ do năng lực sản xuất giảm nhiều.

+ Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu đạt bình quân 13,87 %/năm

+ Thu nhập bình quân của người lao động tăng 133,9 % so với đầu kỳ.

+ Năng suất lao động đã tăng 136,6% so với đầu kỳ.

3.5 Đã cải tạo nhà xưởng, nơi làm việc khang trang hơn; với phương châm “Xanh – Sạch – Đẹp” tạo điều kiện làm việc thoáng mát cho người lao động. Đồng thời đảm bảo cho công tác kiểm định hàng năm ngày càng đòi hỏi cao hơn của khách hàng, tổ chức thế giới ..

3.6 Thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động trong nhiệm kỳ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Chế độ chính sách của người lao động được công ty thực hiện ngày càng tốt hơn; tối thiểu bằng hoặc cao hơn so với quy định của luật.

3.7 Đã xây dựng được đội ngũ cán bộ cấp trung chuyên nghiệp, trung thành, tận tâm với Công ty, tác phong làm việc chuẩn mực ... nên tạo được nhiều lòng tin với khách hàng, với người lao động. Đồng thời, tạo nguồn nhân lực kế thừa để chuẩn bị khi dự án đi vào hoạt động, thay thế lao động nghiệp vụ chuyên môn nghỉ hưu, thôi việc theo quy định.

4. Tuy nhiên trong nhiệm kỳ còn một vài hạn chế chưa khắc phục triệt để, cụ thể sau:

- Năng suất lao động một số nơi, nhất là khu vực phía Bắc còn thấp so với mặt bằng chung của các đơn vị trong công ty và trong ngành. Việc đầu tư MMTB có công nghệ hiện đại còn ít; công tác quản lý sản xuất chưa đồng bộ, thiếu cán bộ giỏi, có tầm nhìn.
- Chiến lược về nguồn hàng còn nhiều hạn chế, chưa chủ động khai thác khách hàng tiềm năng.
- Cơ sở sản xuất manh mún, phân tán, dẫn đến việc chuẩn bị nguồn hàng cho từng nơi gặp rất nhiều khó khăn. Hoạt động của các chi nhánh Hải Phòng, Hà Nội còn tiềm ẩn bất lợi, nhất là về công tác cán bộ.
- Việc đầu tư xây dựng nhà máy mới để tăng năng lực sản xuất được đặt ra ngay từ đầu nhiệm kỳ và nhấn mạnh hàng năm, cụ thể tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 (Số :38/2024/NQ-ĐHĐCĐ - 22/4/2024 – Quy mô 1.000 lao động; vốn đầu tư 120 tỷ- khởi công trong năm 2024) nhưng hiện nay chưa thực hiện được do những yếu tố khách quan lẫn chủ quan.
- Công tác tuyển dụng lao động gặp rất nhiều khó khăn, số lao động ngày càng giảm, chưa có giải pháp căn cơ khắc phục tình trạng này. Thực trạng các nhà máy sản xuất của Công ty đa phần tại các trung tâm thành phố nên việc tuyển lao động cho ngành may là khó khả thi. Do đó yếu tố tăng lao động phụ thuộc vào đầu tư nhà máy mới tại các khu vực ngoài trung tâm, tại các địa phương vùng II hoặc III là khả thi hơn.

↳ Nhìn chung nhiệm kỳ (2020-2025) trong công tác quản trị doanh nghiệp vô cùng khó khăn, còn lúng túng trong công tác điều hành. Đầu nhiệm kỳ đại dịch phát sinh kéo dài (2020-2021) hoạt động cầm chừng. Công tác chăm lo sức khỏe, sinh mạng CB-CNV, phòng chống dịch cho người lao động là ưu tiên hàng đầu; tổ chức sản xuất 3 tại chỗ, giãn cách xã hội liên tục, nguyên liệu thiếu hụt, chi phí phát sinh vượt tầm kiểm soát. Giai đoạn này vô cùng bết bát, lúng túng từ chính quyền Trung ương đến địa phương làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản trị của doanh nghiệp. Khi hết dịch (năm 2022) thì sức khỏe người lao động giảm rõ rệt (nhiễm bệnh, ảnh hưởng tiêm chủng vắc-xin) nên duy trì lực lượng sản xuất lại là quyết liệt cho sự tồn tại của Doanh nghiệp trong giai đoạn này. Khi lực lượng lao động bắt đầu ổn định lại có khả năng đáp ứng được sản xuất thì thị trường nguồn hàng thiếu hụt trầm trọng do lượng hàng tồn lớn trước đại dịch; sức tiêu thụ của các thị trường lớn kém sau đại dịch (Mỹ, Nhật, EU, Australia, Korea ...). Bên cạnh phải đánh giá, tái cơ cấu lại nhà máy sản xuất tại Hà Nội do không hiệu quả kéo dài nhiều năm liên tục; việc này phát sinh chi phí đáng kể tác động đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty (giảm doanh thu, phát sinh chi phí hỗ trợ cho người lao động thôi việc, nghỉ việc, di dời ...). Gần cuối nhiệm kỳ (từ 6/2023 đến 6/2024) tình hình địa chính trị, xung đột của các nước tăng cao (Ukraina-Nga ; Israel-Hamas...) và nhiều lý do cơ bản khác tác động ... sức mua

toàn cầu giảm nên thị trường, nguồn hàng lại thiếu hụt trầm trọng ... buộc Công ty phải nhận các đơn hàng giá thấp với biên độ lợi nhuận gần như âm để duy trì năng lực sản xuất, thu nhập cho người lao động (đặc biệt là 6 tháng đầu năm 2024).

Dù khó khăn nhiều trong nhiệm kỳ nhưng được sự quan tâm của HĐQT, linh hoạt biết tận dụng cơ hội, quản trị rủi ro có hiệu quả của BDH nhất là sự đoàn kết đồng lòng vượt khó khăn của toàn thể CB-CNV nên trong nhiệm kỳ đạt được nhiều kết quả khả quan:

- Thu nhập người lao động luôn tăng qua từng năm, cô tức luôn đảm bảo cho Cổ đông.

- Đã triển khai việc đầu tư phát triển sản xuất-kinh doanh với tổng mức đầu tư khoảng 53,9 tỷ, trong đó :

- + Hoàn tất về pháp lý mở rộng nhà máy mới tại Hậu Giang; đã có Giấy phép xây dựng giai đoạn 1: 1.000 ld – với chi phí đầu tư đã triển khai 35,7 tỷ.

- + Đầu tư kho cho thuê (18,2 tỷ) tại vị trí đất trống chưa khai thác của CN Bình Dương nhằm tăng lợi nhuận hàng năm cho Công ty và là nguồn đảm bảo lãi vay sau này khi mở rộng nhà máy tại Hậu Giang (*hiện việc cho thuê đang có hiệu quả như kỳ vọng của BDH*)

↳ Với thực trạng hiện nay của Công ty, trong nhiệm kỳ tới (2025-2030) cần duy trì phát huy những thế mạnh, thành tích đã đạt được. Những hạn chế cần có các quyết sách kịp thời, nhất quán, phù hợp từng giai đoạn, khả năng của Công ty để đảm bảo cho sự ổn định và phát triển trước mắt cũng như lâu dài. Để công ty ổn định và phát triển nhằm bù đắp số lao động giảm (chuyển nghề, nghỉ hưu...) buộc phải đầu tư nhà máy mới ngay trong năm 2025 như lộ trình đã xây dựng tại các kỳ đại hội trước.

PHẦN 3

PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. Các tác động ảnh hưởng đến hoạt động SX-KD năm 2025-Kế hoạch 2025:

1. Dự báo tình hình chung thế giới :

- Theo Báo cáo của Liên hiệp quốc về Tình hình và Triển vọng kinh tế thế giới năm 2025, dự báo tăng trưởng dự kiến sẽ vẫn ở mức thấp hơn tốc độ trước đại dịch, trong khi nền kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục đối mặt với những bất ổn đáng kể, một số rủi ro phát sinh từ xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại gia tăng và chi phí vay cao ở nhiều quốc gia.

- Đối với ngành hàng may mặc, theo dự báo, năm 2025 vẫn là một năm khó đoán định và nhiều thách thức, cần được theo dõi, cập nhật liên tục. Theo báo cáo

tháng 10/2024 về Triển vọng kinh tế toàn cầu của IMF, kinh tế toàn cầu dự kiến tăng trưởng đều ở mức 3,2% trong 2 năm 2024 và 2025 (giảm 0,1% so với mức tăng trưởng năm 2023). Trong đó, có sự phục hồi từ các nền kinh tế phát triển (từ 1,7% năm 2023 lên 1,8% trong 2 năm tiếp theo) khi các chính sách tiền tệ được nới lỏng và lạm phát dần về mức mục tiêu 2%. Rủi ro về nguy cơ suy thoái được dự báo không có xác suất xảy ra trong năm 2025. Tuy nhiên, tình hình địa – chính trị sẽ là nhân tố ảnh hưởng chính cho những thay đổi trong nền kinh tế toàn cầu.

- Dự báo năm 2025 doanh nghiệp ngành dệt may vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Cụ thể, giá đơn hàng thấp trong khi chi phí đầu vào tiếp tục tăng, các nhãn hàng có sự thay đổi lớn trong cách mua hàng, thanh toán, giảm sản lượng, những tiêu chí, tiêu chuẩn khắt khe liên quan đến "xanh hóa" trong sản xuất, tự chủ nguồn nguyên liệu và tiêu chuẩn lao động, truy xuất nguồn gốc và phát thải carbon thấp. Trong 2-4 năm tới, ngành dệt may sẽ phải đối mặt với hơn 35 luật mới liên quan đến phát triển bền vững của hầu hết các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ.... Nếu không đáp ứng được yêu cầu của thị trường, doanh nghiệp sẽ bị mất đơn hàng, giảm doanh thu.

- Từ Quý IV/2024, xuất khẩu dệt may của Bangladesh đang dần hồi phục, dự kiến hết Quý II/2025 sẽ phục hồi hoàn toàn như trước đây, lúc đó quốc gia này sẽ là đối thủ cạnh tranh lớn nhất của dệt may Việt Nam về hàng giá rẻ, chất lượng tương đối.

- Thị trường Mỹ vẫn là thị trường lớn và chiến lược của Việt Nam nhất là ngành may mặc. Với chính sách của Trump về cán cân thương mại, trước mắt năm 2025 có thể chỉ ảnh hưởng đến: China, Canada, Mexico ... về thuế quan nhưng về lâu dài tác động trực tiếp đến Việt Nam (dự kiến từ 2026-2028) vì giá trị gia tăng của Việt Nam trong chuỗi cung ứng này không cao, đa phần nguồn cung nguyên vật liệu ngành may mặc của Việt Nam có nguồn gốc xuất xứ từ China (giá cạnh tranh, đa dạng chủng loại ...).

2. Thực trạng Công ty hiện nay:

- Với thực trạng hiện nay của Công ty, trong nhiệm kỳ tới (2025-2030) cần duy trì phát huy những thế mạnh, giá trị cốt lõi, thành tích đã đạt được. Những hạn chế cần có các quyết sách kịp thời, nhất quán, phù hợp từng giai đoạn, khả năng của Công ty để đảm bảo cho sự ổn định và phát triển trước mắt cũng như lâu dài. Phải đầu tư nhà máy mới ngay trong năm 2025 tại Hậu Giang như lộ trình đã xây dựng tại các kỳ Đại hội trước. Việc thực hiện tiến độ như thế nào thì HĐQT sẽ cân nhắc chỉ đạo BĐH triển khai cho phù hợp với năng lực của Công ty.

- Năm 2025 Công ty sẽ phát sinh chi phí lớn về đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng sản xuất tại TPHCM & Hà Nội, tác động đến lợi nhuận chung của Công ty năm 2025 và nhiệm kỳ, cụ thể:

+ Trụ sở chính (TP.HCM) :

* Rạch Xuyên tâm triển khai thực hiện buộc Công ty phải chỉnh trang, xây dựng một số hạng mục: tường bảo vệ (*khoảng 110 md*), cổng phụ, nhà ăn, bếp ăn, nhà xe, hệ thống xử lý nước thải ... tất cả theo tiêu chuẩn WRAP.

* Chi phí tiền thuê đất: kể từ năm 2025 thuế tiền sử dụng đất theo Nghị định 103/2024 của Chính phủ tăng cao hơn so với trước đây 3 lần. Hiện nay, BDH đang làm việc với Sở TN&MT, Chính quyền TP.HCM ... xác lập việc thuê đất (Chính quyền TP.HCM đang kiểm tra vị trí đất của Công ty có quy hoạch không? quy hoạch mục đích gì? khi có đủ cơ sở từ Ban ngành của TP.HCM thì mới quyết định cho Công ty thuê tiếp tục hay không? và thời hạn thuê hàng năm hay dài hạn).

+ Chi nhánh Hà Nội (Minh Hà):

Sau sự cố hỏa hoạn ngày 30/9/2024 thì nhà xưởng gần như hoạt động cầm chừng. Đến 6/2025 hết hạn thuê đất HĐQT sẽ tính toán cân nhắc về cơ sở Minh Hà. Nếu duy trì tiếp thì buộc phải xây dựng lại, trang bị các hệ thống PCCC, xử lý nước thải theo quy định ... dĩ nhiên sẽ phát sinh chi phí đầu tư lớn nhất định trong nhiệm kỳ tới.

3. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và giai đoạn đến 2030 :

Trước thực tế khách quan, chủ quan đó, HĐQT đã cân nhắc và thống nhất xây dựng chỉ tiêu cho BDH phấn đấu thực hiện SX-KD năm 2025 (*không tính đến yếu tố chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng, Dự án*) cụ thể như sau:

Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2025

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2025	%/thực hiện 2024
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	330 .000	118%
2	Lợi nhuận (triệu đồng)	18.000	109%
3	Cổ tức / VĐL (%)	15%	100%

II. Phương hướng mục tiêu giai đoạn 2025-2030:

1. Chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2025-2030

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tăng trưởng bq/năm
1	Tổng doanh thu	%	10-15
2	Lợi nhuận thực hiện / Doanh thu	%	02-04
3	Giá trị đầu tư	tỷ đồng	150-200
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	15-20
5	Tốc độ tăng suất lao động BQ/năm	%	5

(có tính đến yếu tố mở rộng quy mô sản xuất trong năm 2025)

Một số giải pháp lớn :

a. Nguồn nhân lực:

- Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực cấp trung .
- Chế độ chính sách đãi ngộ: Lương, thưởng....

b. Đầu Tư MMTB và đổi mới công nghệ.

- Chiều rộng: đầu tư nhà máy Hậu Giang.
- Chiều sâu:
 - + MMTB chuyên dùng.
 - + Nghiên cứu đổi mới công nghệ.
 - + Nghiên cứu đổi mới mô hình – cách thức tổ chức sản xuất.

c. Công tác thị trường:

- Tìm kiếm thị trường khách hàng quy mô ổn định , thương hiệu cao - hiệu quả hơn => Chuyên môn hóa sản phẩm từng khu vực nhà máy.
- Tăng nhanh tỷ trọng hàng FOB khi có điều kiện ,cơ hội ...

2. Về nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng điều hành cho đội ngũ cán bộ:

+ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hệ thống quy trình, quy chế, quy định trong quản lý, quản trị Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động đối với đơn vị thành viên.

+ Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý trong toàn hệ thống theo hướng tập trung, tinh gọn, huy động và sử dụng hợp lý các nguồn lực phục vụ sản xuất- kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp với mô hình hệ thống SX-KD theo từng giai đoạn.

3. Về đầu tư phát triển:

- + Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh cán bộ, quy chế trả lương, trả thưởng phù hợp, tiên tiến; triển khai đào tạo, đào tạo nâng cao để hình thành đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, thực sự có tài năng, có kỹ năng tham gia quản lý, điều hành.
- + Tiếp tục nghiên cứu đầu tư mua sắm, trang bị các loại MMTB phục vụ sản xuất có công nghệ hiện đại, có thể thay thế sức lao động của con người vừa nâng cao năng suất vừa giảm sự phụ thuộc do nguồn nhân công ngành may liên tục biến động giảm.
- + Rà soát lại định mức thời gian chế tạo sản phẩm, định mức tiêu hao nguyên, phụ liệu, vật tư... giảm tối đa lãng phí, triệt để thực hành tiết kiệm nhằm thích ứng với mức giá gia công chung của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Phân đầu sớm đưa nhà máy tại Hậu Giang đi vào hoạt động trong năm 2025 để mở rộng năng lực sản xuất cho Công ty. Đầu tư nhà máy theo tiêu chuẩn (Xanh, Số) cần chất không cần quy mô để tiếp nhận các đơn hàng có giá trị cao.

4. Về môi trường làm việc và quyền lợi người lao động:

- + Tiếp tục duy trì, cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện tạo điều kiện cho người lao động được làm việc đúng chuyên môn, phát huy hết năng lực sở trường; Xây dựng chính sách thu hút và khuyến khích người lao động chủ động, tự giác, sáng tạo, gắn bó lâu dài với Công ty.
- + Luôn luôn quan tâm chăm lo đời sống, vật chất & tinh thần cho người lao động; phân đầu cho người lao động của Công ty luôn có mức thu nhập tiên tiến tại địa phương, vùng mà Công ty có nhà máy. Tích cực triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường bền vững theo chủ trương của Nhà nước và của địa phương.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2024, tổng kết 5 năm nhiệm kỳ V và phương hướng mục tiêu cho nhiệm kỳ tới (giai đoạn 2025-2030). Kính mong Đại hội xem xét, thảo luận.

Thưa quý Cổ đông!

Trong suốt 5 năm qua HĐQT nhiệm kỳ V (2020-2025) được sự tin tưởng của từng Cổ đông đã giao trọng trách cho Chúng tôi lãnh đạo Công ty và chúng tôi đã không phụ lòng quý vị. Để đạt được những thành quả còn khiêm tốn này là cả quá trình nỗ lực, phấn đấu, cố gắng hết khả năng bằng trí tuệ & nhiệt huyết đã lãnh đạo Bình Minh vượt qua những khó khăn trong giai đoạn cả quốc gia chống dịch, phục hồi sản xuất, thị trường nguồn hàng, chuỗi cung ứng đứt gãy, lao động biến động cao.

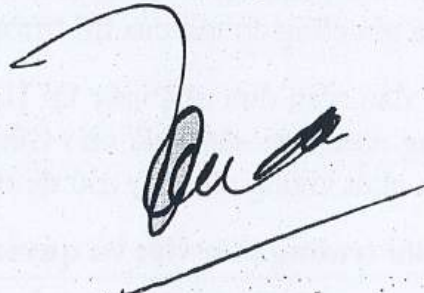
Thay mặt HĐQT nhiệm kỳ V tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành của quý Cổ đông, của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Quý Khách hàng, Bạn hàng, Đối tác trong thời gian qua và toàn thể người lao động của Công ty CP may Bình Minh.

Kính chúc quý vị dồi dào Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Lê Mạc Thuận', written over a horizontal line.

Lê Mạc Thuận

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
VÀ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025**
CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH

Kính trình:

- Đại hội đồng Cổ đông
- Hội đồng Quản trị Công ty CP May Bình Minh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh;

Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty CP May Bình Minh do Công ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm Định Giá Việt Nam phát hành ngày 24/02/2025.

Ban kiểm soát Công ty CP May Bình Minh xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực về hoạt động tài chính; sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024, kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

A. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2024:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh cùng kỳ	
				CL	%
	1	2	3	4=3-1	5=3:1
1. Tổng doanh thu (tr.đ)	300.266	320.000	279.767	(20.499)	93.17%
Doanh thu thuần	295.725		275.980	(19.745)	93.32%
Doanh thu hoạt động tài chính	4.541		3.232	(1.310)	71.16%
Thu nhập khác	-		555	555	-
2. Chi phí (tr.đ)	284.113		263.321	(20.791)	92.68%
Giá vốn hàng bán	246.122		226.405	(19.717)	91.99%
Chi phí hoạt động tài chính	814		521	(294)	63.93%
trong đó: chi phí lãi vay	185		136	(49)	73.5%
Chi phí bán hàng	7.863		7.450	(413)	94.75%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh cùng kỳ	
				CL	%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.313		28.806	(506)	98.27%
Chi phí khác	-		139	139	-
3. Lợi nhuận (tr. đ)					
Lợi nhuận trước thuế	16.153	14.000	16.446	292	101.81%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16.153		16.029	(124)	99.23%
+ Lợi nhuận khác	-		416	416	-
Lợi nhuận sau thuế	12.757		13.133	376	102.95%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.170		2.234	64	102.94%-
Mệnh giá (đồng)	10.000		10.000	-	-
4. Lao động và thu nhập					
Lao động bình quân (người)	656		610	(46)	92.99%
Thu nhập B/Q (tr.đ/ng/tháng)	10,7		11,5	0,818	107.62%
5. Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí					
- Tỷ suất lợi nhuận /Vốn ĐTCSH	24.11%		24.82%		102.95%
- Tỷ suất lợi nhuận /Vốn CSH(ROE)	11.7%		11.5%		98.6%
- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	7.4%		7.5%		100.5%
- Giá vốn/Doanh thu thuần	83.23%		82.04%		98.57%
- Chi phí hoạt động TC/DT thuần	0.28%		0.19%		68.51 %
- Chi phí bán hàng/DT thuần	2.66%		2.7%		101.53%
- Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	9.91%		10.44%		105.30%

Nhận xét: Căn cứ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, Ban kiểm soát phân tích số liệu nhận thấy:

Nhìn chung, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024: được duy trì ổn định và đạt kết quả tốt, cụ thể như sau:

- **Tổng doanh thu:** năm 2024 đạt 279.767 triệu đồng, bằng 87.43% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2024; bằng 93.17% so với cùng năm 2023, giảm tương đương 20.499 triệu đồng.
- Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 đạt 275.980 triệu đồng, bằng 93.3% so với cùng kỳ năm 2023, chi tiết như sau:

ĐVT: triệu đồng

Doanh thu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh năm 2024/năm 2023
Doanh thu FOB	244.303	195.760	(48.543)
Doanh thu gia công	30.550	55.678	25.127
Doanh thu nội địa	10.151	7.800	(2.349)
Doanh thu khác	10.721	16.742	6.020
<i>Trong đó DT cho thuê nhà xưởng</i>	<i>6.562</i>	<i>10.810</i>	<i>4.248</i>
Tổng cộng	295.725	275.980	(19.745)

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 đạt 3.232 triệu đồng, bằng 71.16% so với cùng kỳ năm 2023, giảm tương đương 1.310 triệu đồng.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	So sánh năm 2024/năm 2023
Lãi tiền gửi	Tr.đồng	3.540	2.465	69.6%
Chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	1.001	767	76.5%
Cộng		4.541	3.232	71.1%

- **Chi phí:**

- Chi phí giá vốn hàng bán: 226.405 triệu đồng, chiếm 82.04% /doanh thu thuần.
- Chi phí bán hàng: 7.450 triệu đồng, bằng 94.75% so với cùng kỳ năm 2023, giảm 413 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 28.806 triệu đồng, bằng 94.75% so với cùng kỳ năm 2023, giảm 506 triệu đồng.

- **Lợi nhuận:**

Lợi nhuận trước thuế: 16.446 triệu đồng, đạt 117.47% so với kế hoạch được ĐHCĐ giao và bằng 101.81% so với cùng kỳ năm 2023, tăng tương đương 292 triệu đồng.

Trong đó; Chi nhánh Minh Hà ghi nhận lãi 978.840.594 triệu đồng.

- ✓ Doanh thu: 3.708.546.492 đồng
Trong đó: DT cho thuê mặt bằng: 1.487.790.544 đồng
- ✓ Chi phí: 2.729.705.898 đồng
- ✓ Lãi: 978.840.594 đồng

- **Tình hình thu nhập tiền lương:**

- Thu nhập của người lao động trong năm 2024 bình quân là: 11.562.235 đồng/người/tháng, tăng 7.62% so với cùng kỳ năm 2023. (10.743.258 đồng/người/tháng).
- Tổng số lao động bình quân năm 2024 là 610 người, bằng 93% so với cùng kỳ 2023, giảm 46 người (LDBQ năm 2023 là 656 người).

- **Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban QHCD:**

Trong năm Công ty trích và chi thù lao, công tác Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT và Ban QHCD theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thu nhập thực nhận trong năm 2024 cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	ĐVT	HĐQT	BKS	Thư ký	BQHCD	Tổng cộng
- Số người	Người	5	3	1	2	11
- KP hoạt động, thù lao.	Tr.đồng	577,3	188,7	55,5	17,7	839,3

II. Tình hình tài chính năm 2024:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2024	31/12/2024	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2024	31/12/2024
		1	2	3=2:1	4=2:1	5	6
	TÀI SẢN	170.520	178.467	7.947	104.66%	100%	100%
A	Tài sản ngắn hạn	99.961	110.968	11.008	111.01%	58.62%	62.18%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.093	19.155	7.062	158.39%		

STT	Chỉ tiêu	01/01/2024	31/12/2024	So sánh		% Tổng TS	
				CL	%	01/01/2024	31/12/2024
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.927	20.020	(2.907)	87.32%		
III	Phải thu ngắn hạn	28.979	20.608	(8.370)	71.12%		
	<i>trong đó: Phải thu khách hàng</i>	28.148	19.812	(8.336)	70.38%		
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	-	-	-	-		
IV	Hàng tồn kho	34.201	45.157	(10.956)	132.03%	20.06%	25.30%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	(213)		213	%		
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.761	6.028	4.267	342.34%		
B	Tài sản dài hạn	70.559	67.499	(3.061)	95.66%	41.38%	37.82%
I	Phải thu dài hạn	388	388	-	100%		
II	Tài sản cố định	30.679	28.743	(1.936)	93.69%		
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	15.658	15.584	(74)	99.52%		
V	Đầu tư tài chính dài hạn	687	623	(63)	90.78%		
	<i>Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn</i>	(13,2)	(76,5)	(63,3)	578.24%		
V	Tài sản dài hạn khác	23.148	22.160	(987)	95.73%		
	NGUỒN VỐN	170.520	178.467	7.947	104.66%	100%	100%
A	Nợ phải trả	59.416	63.443	4.027	106.78%	34.84%	35.55%
I	Nợ ngắn hạn	57.216	61.243	4.027	107.04%		
	<i>trong đó: vay ngắn hạn</i>	1.289	-	(1.289)			
II	Nợ dài hạn	2.200	2.200	-	100%		
	<i>trong đó: vay dài hạn</i>	-	-	-			
B	Vốn chủ sở hữu	111.104	115.024	3.920	103.53%	65.16%	64.45%
I	Vốn góp của chủ sở hữu	52.920	52.920	-	100%		
II	Quỹ đầu tư phát triển	45.427	48.970	3.544	107.80%		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	12.757	13.133	376	102.95%		

Nhận xét:

Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2024 là 178.467 triệu đồng, tăng 7.947 triệu đồng (tăng 4.66%) so với đầu năm.

1. Tình hình quản lý Công nợ phải thu:

- Công nợ phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2024: 20.608 triệu đồng, bằng 71.1% so với đầu năm 2024, (giảm tương đương: 8.370 triệu đồng).
- Một số khách hàng có số dư nợ lớn như:

TT	Khách hàng	Số tiền (đồng)	Tình trạng nợ
1	Kuraray Trading Co., LTD	8.261.810.658	Nợ luân chuyển
2	Sky Viewer Limited	6.165.999.082	Nợ luân chuyển
3	Royne Co., LTD	1.687.008.615	Nợ luân chuyển

- Toàn bộ các khoản công nợ phải thu khách hàng đều trong hạn thanh toán, không có nợ quá hạn, ngày thu tiền bình quân 33 ngày, giảm 04 ngày so với đầu năm 2024. Công ty quản lý và thu hồi công nợ tốt.

2. Công nợ phải trả:

- Đến ngày 31/12/2024 nợ phải trả là: 63.443 triệu đồng tăng 6.78% so với đầu năm 2024, tăng tương đương 4.027 triệu đồng.
- Tại ngày 31/12/2024 công ty không có nợ vay.

3. Hàng tồn kho:

- Số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2024 là 45.157 triệu đồng tăng 32% so với đầu năm 2024, tăng tương đương 10.956 triệu đồng.
- Tình hình sản lượng sản xuất và tiêu thụ, tồn kho thành phẩm nội địa như sau:

Nội dung	Tồn kho 01/01/2024		Sản Xuất năm 2024		Tiêu thụ năm 2024		Tồn kho 31/12/2024	
	Số lượng (sp)	Giá trị (triệu đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (triệu đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (triệu đồng)	Số lượng (sp)	Giá trị (triệu đồng)
Hàng nội địa	116.149	3.894	31.951	4.724	121.241	5.381	26.859	3.237
Trong đó: khẩu trang	87.014	443,2	-	-	87.014	443,2	-	-

- Tại ngày 31/12/2024 hàng nội địa tồn kho là 26.859 sản phẩm, tương đương giá trị 3.237 triệu đồng. Toàn bộ số thành phẩm tồn kho là hàng đang tiêu thụ tại các cửa hàng.
- Năm 2024 lãi kinh doanh hàng nội địa: 733 triệu đồng

4. Đầu tư mua sắm TSCĐ:

- Đầu tư mua sắm TSCĐ và sửa chữa tài sản: năm 2024 là: 279,3 triệu đồng, trong đó: Khu A: 83,3 triệu đồng, Khu B: 30,5 triệu đồng, Minh Hải: 165,5 triệu đồng.
- Cơ cấu sử dụng tài sản:

Tài sản cố định	Nguyên giá	GTCL	Tỷ trọng	ĐVT: đồng
				Tỷ lệ GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	50.197.797.987	17.659.592.540	92.11%	35.18%
Máy móc thiết bị	38.236.333.904	1.088.498.907	5.68%	2.85%
Phương tiện vận tải	2.275.247.059	377.393.915	1.97%	16.59%
Thiết bị quản lý	581.449.880	36.661.498	0.19%	6.33%
Tổng cộng:	91.290.828.830	19.162.146.860	100%	20.99%

- Tại ngày 31/12/2024 giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình: 19.162 triệu đồng, trong đó; máy móc thiết bị 1.088 triệu đồng, tỷ trọng MMTB để sinh ra giá trị gia tăng chiếm 5.68%, tỷ lệ GTCL của MMTB thấp, chỉ chiếm 2.85% nguyên giá.

5. Đầu tư tài chính dài hạn:

- Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An 700 triệu đồng chiếm 0,63% VDL (111 tỷ đồng). Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty CP Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An, kết quả kinh doanh năm 2024 lỗ 10.040 triệu đồng, lỗ lũy kế tại ngày 31.12.2024: 12.140 triệu đồng.
- Tại ngày 31/12/2024: Công ty đã trích lập dự phòng theo tỷ lệ vốn góp là: 76,5 triệu đồng.

6. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Xây dựng Nhà máy mới tại Hậu Giang:

- Ban Điều hành đang triển khai thực hiện theo Nghị Quyết số 04/2019 NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đến nay, Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ trả tiền thuê đất một lần cho toàn bộ thời gian thuê 50 năm là: 21.304 triệu đồng (từ quý 4/2023 công ty đã phân bổ vào chi phí, số dư tại ngày 31.12.2024: 20.791 triệu đồng) và chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án: 14.392 triệu đồng.
- Cơ quan điều hành đã triển khai lập kế hoạch xây dựng dự án theo Nghị Quyết số 39/HĐQT/2024 ngày 21/05/2024 của Hội đồng Quản trị.
 - Ngày 20/08/2024 Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hậu Giang đã cấp giấy phép môi trường số 22/GPMT-UBND.
 - Ngày 14/09/2024 Công an Tỉnh Hậu Giang đã cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 44/TD-PCCC.
 - Ngày 03/01/2025 Sở xây dựng Tỉnh Hậu Giang đã cấp giấy phép xây dựng số 01/GPXD.

7. Một số chỉ số tài chính cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (lần)	1.81	1.75
2	Hệ số nợ / TTS = Tổng nợ/Tổng tài sản (lần)	0.36	0.35
3	Hệ số nợ / VCSH = Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0.55	0.53
4	Ngày thu tiền bình quân (ngày)	33	37
5	Ngày trả tiền bình quân (ngày)	99	93

- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 1.81 lần > 1 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty đảm bảo.
- Hệ số nợ/ Vốn Chủ sở hữu: tại ngày 31/12/2024 là 0,55 lần, thấp.

8. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

- Vốn điều lệ được duyệt và đã phát hành đến thời điểm 31/12/2024 là:

	Số cổ phiếu	Số tiền
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Vốn cổ phần đã phát hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Số cổ phiếu lưu hành (CP phổ thông)	5.292.000	52.920.000.000 đồng
Trong đó:		
- Tập đoàn Dệt May Việt Nam	1.323.000	13.230.000.000 đồng
- Cty TNHH Domex	529.200	5.292.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Hoà	264.600	2.646.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Ngọc Hải	264.600	2.646.000.000 đồng

	Số cổ phiếu	Số tiền
- Ông Tu Yen Hsien	264.600	2.646.000.000 đồng
- Cổ đông khác	2.646.000	26.460.000.000 đồng

B. Tổng kết đánh giá hoạt động Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

1. Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 12/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/06/2020 đã bầu Ban kiểm soát (BKS) gồm 03 thành viên.

- | | | |
|------------------------|----------------------------|-----------------------|
| 1 Bà Ngô Thị Thân | - Trưởng Ban kiểm soát | - Mất ngày 05/09/2021 |
| 2 Ông Nguyễn Anh Tuấn | - Thành viên Ban kiểm soát | |
| 3 Bà Hồ Đặng Ngọc Diễm | - Thành viên Ban kiểm soát | |

Từ ngày 05/09/2021 khuyết trưởng Ban kiểm soát, 02 thành viên của BKS đã phân công đảm nhiệm toàn bộ công việc của Ban kiểm soát đến khi bầu bổ sung thành viên mới.

- Ngày 29/04/2022 Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thông qua Nghị quyết số 15/2022/NQ-ĐHĐCĐ.

Ông Nguyễn Đình Thắng - Trưởng Ban kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2020-2025:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên trong Ban kiểm soát.
- Hằng năm lập kế hoạch công tác, thông báo kế hoạch công tác trong năm đến các thành viên BKS; Trả lời các thư phúc đáp (nếu có). Tất cả các văn bản, báo cáo đều được gửi tới HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.
- Nhiệm kỳ 2020-2025 Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động của mình theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.
 - Giám sát hoạt động quản lý và điều hành công ty của hội đồng quản trị (HĐQT) và Cơ quan điều hành (CQĐH).
 - Kiểm tra tính tuân thủ điều lệ, các văn bản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT cũng như các qui định, qui trình nội bộ của công ty.
 - Giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, tài chính của Công ty đồng thời có ý kiến đề xuất kịp thời với Cơ quan điều hành sau những lần kiểm tra.
 - Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm; báo cáo thẩm định tài chính gửi HĐQT và Cơ quan điều hành.
 - Kiểm tra một số hợp đồng kinh tế nội và ngoại, các dạng hợp đồng dịch vụ, hợp đồng gia công ngoài,.... có ý kiến đề xuất kịp thời, tránh tình trạng bất lợi về phía Công ty.
 - Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, việc điều hành của Cơ quan điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các thành viên được phân công trong Ban kiểm soát, mỗi thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao. 100% các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp BKS.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025:

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	ĐVT: triệu đồng		Chênh lệch TH/KH
						Tổng cộng 5 năm		
						Thực hiện	Kế hoạch	
Tổng doanh thu	337.020	269.133	322.425	300.266	279.767	1.508.611	1.852.000	(343.389)

Lợi nhuận trước thuế	16.738	8.596	15.347	16.153	16.446	73.280	84.000	(10.720)
Lợi nhuận sau thuế	13.298	6.776	12.341	12.758	13.133	58.306	-	-
Cổ tức (%/VĐL)	15%	10%	15%	15%	15%			

- Tỷ lệ chia cổ tức: năm 2021 tỷ lệ chia cổ tức là 10%/VĐL/ kế hoạch 15%/VĐL, do năm 2021 Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19. Các năm còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 tỷ lệ chia cổ tức được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Sau đại dịch Covid -19 công ty dần phục hồi, ổn định sản xuất và hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Tình hình Tài chính công ty.

ĐVT: triệu đồng						
Chỉ Tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	TTBQ (%)
Tổng Tài Sản	167.773	169.434	173.717	170.519	178.466	0,14%
- Ngắn hạn	140.091	141.094	149.413	99.960	110.968	
- Dài hạn	27.981	28.341	24.244	70.559	67.498	
Tổng Nguồn Vốn	167.773	169.434	173.717	170.519	178.466	0,14%
- Nợ phải trả	73.402	68.287	66.208	59.415	63.442	
- Vốn chủ sở hữu	94.371	101.147	107.519	111.104	115.023	5%
- Vốn điều lệ	52.920	52.920	52.910	52.920	52.920	

5. Một số chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ Tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
- Khả năng TT hiện hành	Lần	1,91	2,08	2,34	1,75	1,81
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,78	0,68	0,62	0,53	0,55
- Ngày tồn kho bình quân	Ngày	50	65	63	61	64
- Ngày thu tiền bình quân	Ngày	45	42	31	37	33
- Ngày trả tiền bình quân	Ngày	107	111	91	99	100
- Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	14,4%	6,9%	11,8%	11,7%	11,6%
- Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	%	7,9%	4,0%	7,1%	7,5%	7,4%
- Tổng lao động bình quân	Người	1.212	959	836	656	610
- Thu nhập bq/người/tháng	Tr.đồng	8,6	8,5	9,5	10,7	11,5

- Tình hình lao động: lao động bình quân giảm qua các năm, do Cty tái cơ cấu các xí nghiệp hoạt động không hiệu quả tại phía Bắc theo Nghị quyết HĐQT số 23/2023/HĐQT ngày 22/03/2023 và Bên cạnh đó việc tuyển mới lao động tại khu vực phía Nam rất khó khăn.
- Tình hình đầu tư nhiệm kỳ 2020-2025:
 - Hoàn thành dự án xây dựng nhà kho tại Bình Dương, đưa vào vận hành cho thuê từ T07.2023 với nguyên giá 18 tỷ đồng.
 - Dự án Nhà máy may mới tại tỉnh Hậu Giang (ĐHĐCĐ thông qua từ năm 2019): Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Nhà máy may mới tại tỉnh Hậu Giang theo Nghị Quyết số 38/2024 NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 được ĐHĐCĐ thông qua: 1.000 lao động, TMĐT: 120 tỷ đồng, (không bao gồm chi phí thuê đất trả tiền 1 lần, san lấp mặt bằng và xây tường rào giữ đất: khoảng 36 tỷ đồng). Hiện nay, dự án đã được cấp giấy phép: môi trường, xây dựng và chứng nhận thẩm duyệt thiết kế PCCC.
- Tình hình chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, BQL cổ phiếu: thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/04/2017 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/04/2024.
- Đánh giá tình hình tài chính Công ty:

- Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo Điều lệ công ty, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo qui định.
- Công tác quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo qui định, các khoản thu chi quỹ tiền mặt đều lập phiếu thu, phiếu chi và có chứng từ gốc đính kèm. Cuối kỳ tiền mặt được kiểm kê, đối chiếu đầy đủ.
- Công ty mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, phân công cán bộ theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ, thực hiện đối chiếu công nợ cuối năm. => Công ty quản lý thu hồi công nợ tốt, không có nợ quá hạn.
- Quản lý và trích khấu hao tài sản: thực hiện theo Thông tư qui định hiện hành của Bộ tài chính. Cuối năm kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.
- Sổ sách chứng từ kế toán thực hiện theo thiết kế phần mềm kế toán, hạch toán, luân chuyển và lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành của nhà nước và của Công ty.

6. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành:

- Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025: Không có biến động, danh sách như sau.

1	Ông Lê Mạc Thuận	- Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Thắng	- TV.HĐQT không điều hành
3	Ông Võ Quốc Hào	- TV.HĐQT TGD Cty
4	Ông Nguyễn Ngọc Hải	- TV.HĐQT không điều hành
5	Bà Nguyễn Thị Thu Nhung	- TV.HĐQT không điều hành

- HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị luôn quan tâm, sâu sát chỉ đạo đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên mọi lĩnh vực và có hiệu quả.
- HĐQT họp định kỳ hàng quý, các thành viên của HĐQT đều tham gia hoặc vắng mặt có lý do và có sự thống nhất cao trong các cuộc họp. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành và triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Song song đó HĐQT kiểm điểm và triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ. Các cuộc họp HĐQT đều mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự.
- Tài liệu được Cơ quan điều hành chuẩn bị, cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp, đúng quy định tại Điều lệ Công ty.
- Trong 05 năm nhiệm kỳ 2020-2025 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với các chỉ đạo của HĐQT và Cơ quan điều hành.

7. Về công tác quản lý điều hành của Cơ quan điều hành:

- HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị; đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty một cách linh hoạt với tinh thần trách nhiệm cao, năng động, thận trọng và có hiệu quả.

8. Đánh giá sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành công ty với Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025 Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành luôn có sự phối hợp chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng của công tác quản trị và điều hành Công ty.
- Hội đồng quản trị: Ban kiểm soát luôn được mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị với tư cách là thành viên tham dự độc lập. Các Nghị quyết HĐQT phát hành đều gửi đến Ban kiểm soát.
- Cơ quan Điều hành: Trong suốt nhiệm kỳ hoạt động ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi từ Cơ quan điều hành trong việc thu thập thông tin, tài liệu, triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong 05 năm hoạt động vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của mình theo đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Báo cáo được gửi đầy đủ đến HĐQT và Cơ quan điều hành.
- Trong nhiệm kỳ 2020-2025 Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Cơ quan điều hành.

9. Kế hoạch công tác của BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

Sau khi Đại hội đồng cổ đông năm 2025 bầu được Ban kiểm soát mới cho nhiệm kỳ 2025-2030. Ban kiểm soát mới sẽ có chương trình hoạt động, lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ theo Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

10. Kiến nghị:

- Hiện nay Công ty đang áp dụng Quy chế tài chính số 03/QC-HĐQT, Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 20/12/2017. Công ty xem xét kiểm tra cập nhật Quy chế tài chính phù hợp với điều lệ Công ty và qui định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là toàn bộ đánh giá về hoạt động kiểm soát của Công ty Cổ phần May Bình Minh năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025 xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Kính mong được sự góp ý chân thành của Quý vị.

Nhân đây Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn Quý vị thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban chức năng của Công ty, đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành kế hoạch của nhiệm kỳ 2020-2025.

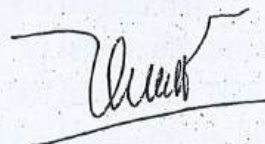
Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, đoàn kết, chúc Công ty Cổ phần May Bình Minh ngày càng phát triển bền vững và thịnh vượng./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đình Thắng

TỜ TRÌNH

V/v: “Thông qua BCTC năm 2024 được kiểm toán – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 – Chi phí hoạt động, thù lao HĐQT_BKS_Thư ký HĐQT_BQHCB – Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP May Bình Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ kết quả SX-KD của Công ty CP May Bình Minh năm 2024.
- Căn cứ Nghị quyết số: 45/HĐQT/2025 ngày 01/03/2025 của Hội Đồng Quản Trị Công ty.

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần May Bình Minh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Việt Nam (AVA).
2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024	:	16.445.590.469 đồng
- Thuế TNDN năm 2024	:	3.312.149.404 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	13.133.441.065 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	:	1.313.344.107 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 5%	:	656.672.053 đồng
- Trích quỹ phúc lợi 5%	:	656.672.053 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt 15 % VDL	:	7.938.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	2.568.752.852 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2024: 2.568.752.852 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty.

3. Giao Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 trước 31/05/2025.

4. Thông qua chi phí hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban Quan hệ cổ đông, cụ thể như sau:

- Năm 2024, mức chi: $0,3\% \times 279.766.721.472 \text{ đ} \Leftrightarrow 839.300.000 \text{ đồng}$.

- Kế hoạch giai đoạn 2025-2030, mức chi: $0,3\% \times$ Tổng doanh thu thực hiện, như Nghị quyết số 04/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2017.

5. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025, giao Ban Điều hành triển khai thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

5.1 Tiêu chí lựa chọn:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.

- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm toán lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của công ty.

- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của công ty.

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của công ty.

5.2 Danh sách các Công ty kiểm toán năm 2025 như sau:

- Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam (AFC)
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC (AAC).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Việt Nam (AVA).
- Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC (MOORE AISC).

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Mạc Thuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY BÌNH MINH**

Hội Đồng Quản Trị
Số: 02/2025/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: “ Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị”**

Kính trình : Đại hội Đồng Cổ đông !

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số:59/2020/QH14(17/6/2020) có hiệu lực ngày 01/01/2021 thay thế cho Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (26/11/2019) có hiệu lực ngày 01/01/2021 thay thế cho Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP (31/12/2020) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần may Bình Minh sửa đổi lần thứ 8, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/05/2021.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần may Bình Minh sửa đổi lần thứ 1, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/05/2021.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần may Bình Minh, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/05/2021.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Mục đích của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động (sau đây gọi tắt là Điều lệ); Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty nhằm thực hiện đúng quy định của pháp luật nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam và phù hợp tình hình thực tế của công ty từng thời kỳ.
2. Việc sửa đổi Điều lệ, Ban soạn thảo cố gắng ít thay đổi nhất những gì có thể dung hòa được hoặc những nội dung không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Tôn trọng trên tinh thần theo quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết có liên quan.

HDQT kính mong Quý vị Cổ đông tham khảo và có đóng góp tại Đại hội để Ban soạn thảo sớm hoàn thiện ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ MẠC THUẬN

I. NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khoản, Điều, Nội dung Điều lệ hiện tại	Khoản, Điều, Nội dung Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc;	Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;	Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “Công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật.... ”	- Phần nội dung từ “Quyền hạn...” trở xuống giữ nguyên theo Điều lệ hiện tại. - Việc tăng số lượng người đại diện pháp luật thực hiện đúng quy định pháp luật, đồng thời không làm thay đổi cơ cấu tổ chức của công ty. Tạo thuận lợi trong công tác vận hành hoạt động của công ty không bị gián đoạn về người đại diện pháp luật, được liên hoàn trong những trường hợp đặc biệt có thể xảy ra. (Trong thời gian chưa tuyển, đề cử được TGD)
Khoản 2 Điều 28: 2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.	Điều chỉnh bỏ Khoản 2 Điều 28. Khi đó điều 28 còn 4 khoản		Do HĐQT quyết định thuê/bỏ nhiệm Tổng giám đốc với những điều kiện ràng buộc. Nếu chưa bỏ nhiệm hoặc chưa thuê được thì vẫn không ảnh hưởng đến hoạt động của công ty (giai đoạn chưa có TGD).

II. SỬA ĐỔI CÁC QUY CHẾ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Đối với các Quy chế khác có liên quan sẽ được điều chỉnh tương ứng theo Điều lệ sửa đổi nêu trên./.

LÝ DO THỰC TIỄN KHÁCH QUAN ĐIỀU CHỈNH :

1/ Đại hội cổ đông bầu chọn Thành viên HĐQT (không bầu Chủ tịch HĐQT hay TGD) trong khi đó người đại diện pháp luật Công ty là TGD (TGD là do HĐQT chỉ phối: thuê, mướn, tuyển cử ... nên TGD không có trách nhiệm với Cổ đông chỉ có trách nhiệm với HĐQT. Do đó bổ sung Chủ tịch HĐQT (do các TVHĐQT bầu) đại diện pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Cổ đông là hợp lý.

2/ TGD do HĐQT chọn, thuê, mướn ... nên có thể thay đổi liên tục vì chủ quan hay khách quan; nay làm mai nghỉ là lẽ thường với các TGD (CEO) hiện nay. Nếu trong thời gian chưa tuyển, thuê được TGD thì Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm với vai trò Tổng giám đốc để duy trì ổn định hoạt động của Công ty thực hiện các Nghị quyết do HĐQT xác lập (đại diện pháp luật).

3/ Hiện nay Công ty đang triển khai dự án mở rộng Nhà máy SX tại Hậu Giang. Nguyên tắc TGD không được ký các văn bản, hồ sơ liên quan đầu tư (TGD chỉ điều hành hoạt động SX -KD theo chỉ tiêu hàng năm do HĐQT giao). Các hồ sơ có liên quan dự án, thuê đất nhà xưởng, suất đầu tư, thời hạn đầu tư ... phải do HĐQT ký (đầy đủ các thành viên) ; văn bản này cũng chưa có giá trị pháp lý vì Chủ tịch chưa đại diện pháp luật nên buộc ủy quyền tiếp cho TGD ký, đóng dấu trình các cơ quan có liên quan ... khi đó mới có giá trị pháp lý, pháp nhân ./



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CTY CP MAY BÌNH MINH
NHIỆM KỲ VI (2025-2030)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ Thông tư 116/2020/NĐ-CP của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt Đoàn chủ tịch xin trình Đại hội đồng cổ đông nội dung quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ VI (2025-2030) cụ thể như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP May Bình Minh tại Đại hội đồng cổ đông (gọi tắt là đại hội) nhiệm kỳ VI (2025-2030).

1.2. Quy chế này áp dụng đối với các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông cá nhân sở hữu cổ phiếu phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ngày 28/3/2025) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- 2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát (BKS), trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.
- 2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban Bầu cử, của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị:

3.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên.

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan; Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, am hiểu pháp luật, luôn coi trọng lợi ích của Công ty và cổ đông.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phải là cổ đông sở hữu cổ phần tối thiểu 1% vốn điều lệ hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông pháp nhân hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần 10% vốn điều lệ trở lên.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm các chức danh điều hành trực tiếp SX-KD của Công ty; không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:

4.1. Số lượng Ban Kiểm soát được bầu là 03 Thành viên .

4.2. Kiểm soát viên phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty (điều 33,34,35) và theo Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liên trước đó.
- Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp hoặc có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: Kinh tế, Tài chính, Kế toán, Luật, Quản trị kinh doanh ...

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

- 5.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Điều lệ quy định theo tỷ lệ sở hữu hoặc được ủy quyền sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày 28/02/2025)
 - a. Từ 10% đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên.
 - b. Từ 25% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng viên.
 - c. Từ 40% số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng viên.
- 5.2 Các cổ đông tự ứng cử Thành viên HĐQT phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 1% vốn điều lệ trở lên .
- 5.3 Các cổ đông nắm giữ cổ phần biểu quyết từ 10% vốn điều lệ trở lên được quyền đề cử số lượng ứng cử viên tham gia HĐQT như lập nhóm (mục 5.1)
- 5.4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử , ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử và được báo cáo tại Đại hội.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên

- 6.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát . Số

lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Điều lệ quy định theo tỷ lệ sở hữu hoặc được ủy quyền sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (như thành viên HĐQT)

a. Từ 10% đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên.

b. Từ 25% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng viên;

c. Từ 40% số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng viên;

6.2 Các cổ đông tự ứng cử Thành viên Ban kiểm soát phải đạt tiêu chuẩn chiếm từ 0,5% vốn điều lệ trở lên .

6.3 Các cổ đông nắm giữ cổ phần biểu quyết từ 10% vốn điều lệ trở lên được quyền đề cử số lượng ứng cử viên tham gia HĐQT như lập nhóm (mục 6.1)

6.4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử , ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử và được báo cáo tại Đại hội.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:

7.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS.

b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh.

c. Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu.

d. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

e. Giấy ủy quyền bản chính (đại diện cho cổ đông pháp nhân) và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

7.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty CP May Bình Minh chậm nhất trước 16h30 ngày 28/02/2025 theo địa chỉ sau:

- Ban Quan hệ Cổ đông - Công ty CP May Bình Minh

Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long P.13 Q. Bình Thạnh TP.Hồ Chí Minh –Việt Nam

(Ông Nguyễn Minh Tuấn –Trưởng ban QHCD)

7.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố công khai đại chúng và tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên.

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành và Điều lệ hoạt động của Công ty CP may Bình Minh .
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 10. Người có quyền bầu cử:

Người có quyền bầu cử tại Đại hội là các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông cá nhân sở hữu cổ phiếu phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ngày 28/03/2025) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Hình thức và phương thức bầu cử

11.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu; trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào .

11.2 Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu; số cổ phần sở hữu hoặc đại diện; Tổng số quyền bầu HĐQT/BKS; có đóng dấu treo của Công ty.

11.3 Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT (tối thiểu: 1, tối đa: 5)/ bầu BKS (tối thiểu: 1, tối đa: 3)

11.4 Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

(i) **Bầu thành viên HĐQT:**

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{bầu HĐQT} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu quyết} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của HĐQT} \end{array}}$$

(ii) **Bầu thành viên BKS:**

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{bầu BKS} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu quyết} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của BKS} \end{array}}$$

(Xem ví dụ chi tiết về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này)

Điều 12. Tổ chức và giám sát bầu cử

12.1. Ban kiểm phiếu:

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.
- Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên khác hoặc nhiều hơn nữa do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử viên vào thành viên HĐQT / BKS.

12.2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

12.3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS.
- Phổ biến, hướng dẫn cách thức bầu cử cho Cổ đông.
- Phát và thu phiếu bầu cử cho Cổ đông (sở hữu / đại diện / ủy quyền).
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các Cổ đông.
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Đoàn Chủ tịch.
- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.
- Cùng các nhiệm vụ liên quan khác.

- i. Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 13. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

13.1. Phiếu bầu:

- a. Phiếu bầu do Công ty CP May Bình Minh phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện; tổng số quyền bầu cử tương ứng bầu HĐQT và BKS.
- b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát (màu xanh) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền).
- c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác.

13.2. Cách ghi phiếu bầu:

- a. Được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín (*đính kèm phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu – do Ban kiểm phiếu sẽ triển khai trước Đại hội*).
- b. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS.
- c. Cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu của mình để bầu cho một ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên, với số lượng phiếu bầu dành cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc bằng nhau.
- d. Số lượng ứng cử viên được bầu trong mỗi phiếu bầu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu (**HĐQT: 05 thành viên; BKS: 03 thành viên**).
- f. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

13.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (*bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu*).
- c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 13.4 Điều này.

13.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu không do Công ty CP may Bình Minh phát hành và/hoặc không có dấu của công ty.

5832-C.
TY
HÀ
Y
MINH
T.P HỒ C

- b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).
- c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- d. Phiếu có tổng số quyền bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- e. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu.
- f. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 14. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

- 14.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- 14.2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- 14.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát;
- 14.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 15. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

- 15.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
- 15.2. Trường hợp có hai ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau, để lựa chọn thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ được bầu lại, thành viên nào có số phiếu bầu cao hơn thì sẽ được trúng cử.

Điều 16. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- 16.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
- 16.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu.
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu,
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu.

d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ và số phiếu bầu không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử.

e. Kết quả bầu cử.

f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

16.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 17. Quyền chất vấn

Các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này gồm 18 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP May Bình Minh (Lần thứ VI, Nhiệm kỳ 2025-2030)/.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH



Lê Mạc Thuận



PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN BẦU HĐQT-BKS NHIỆM KỲ 2025-202305
(theo phương thức bầu dồn phiếu)

Căn cứ Điều lệ Công ty CP may Bình Minh quy định ; Căn cứ Quy chế bầu cử trong Đại hội Nhiệm kỳ VI(2025-2030)

1/ Số lượng Thành viên HĐQT cần bầu là 5 thành viên và danh sách ứng cử, đề cử là 06 người.

2/ Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát cần bầu là 03 Thành viên, danh sách ứng cử, đề cử là 03 người.

Nội dung triển khai

1.Cách ghi phiếu bầu hợp lệ.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền được bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (x) với số thành viên cần bầu của HĐQT hoặc BKS. gọi là **Tổng số quyền bầu cử**.

- Cổ đông có thể chia tổng số quyền bầu cử cho tất cả các ứng viên mà mình muốn bầu hoặc dồn hết tổng số quyền bầu cử cho một hoặc một số ứng cử viên (không được vượt quá **5 ứng cử viên cần bầu cho TV.HĐQT** và **3 ứng cử viên cần bầu cho TV.BKS**) nhưng tổng số quyền bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được bầu cử.

*Việc chia tách nhỏ hoặc dồn hết số quyền bầu cử cho 1 ứng cử viên gọi là: **phiếu bầu cử**

* Tổng của quyền bầu cử cho 1 ứng cử viên hoặc nhiều ứng cử viên (≤ 5 hoặc 3 ứng cử viên theo quy định) gọi là **Tổng số quyền bầu cử**.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội biểu quyết chọn số lượng thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 là 05 thành viên trong tổng số 6 ứng cử viên.

*Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội. Tổng số quyền bầu cử của cổ đông Nguyễn Văn A là: **5.000 phiếu bầu cử** ($1.000 \times 5 = 5.000$)*

1.000 (CP biểu quyết) x 5 (số thành viên HĐQT cần bầu)

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết tổng quyền bầu cử của mình cho 1 ứng cử viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A chia tổng quyền bầu cử của mình cho 2 ứng cử viên cần bầu .

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	2.000
2. Ứng viên 2	3.000
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	5.000

Tương tự chia tổng quyền bầu cử cho 3, 4 và tối đa là 5 ứng cử viên

(Cổ đông Nguyễn Văn A được chia quyền bầu cử của mình cho 2 (hoặc nhiều hơn nhưng tối đa không quá 5 ứng cử viên và không nhất thiết phải bằng nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	500
5. Ứng viên 5	1.500
6. Ứng viên 6	1.000
Tổng số phiếu bầu :	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A chia tổng quyền bầu cử của mình cho ứng viên cần bầu và có tổng số phiếu bầu (3.000) < (nhỏ hơn) tổng số quyền bầu cử (5.000) .

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	3.000

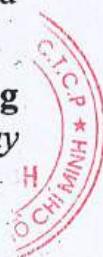
2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Công ty CP may Bình Minh phát hành (không đúng mẫu, ký hiệu, dấu Công ty ...do Ban tổ chức Đại hội phát hành).
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai liên hệ Ban Tổ chức đổi lại phiếu mới);
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã bầu cử cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được bầu của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);**

Ví dụ :

Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền bầu cử của mình cho 5 ứng cử viên cần bầu với tổng số quyền được bầu (5.000 quyền bầu cử) .Tuy nhiên khi thể hiện trên phiếu bầu có tổng số phiếu bầu 5.100 > (lớn hơn) quyền được bầu.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.100
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	5.100



e. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu.

Số lượng TVHĐQT cần bầu cho NK VI (2025-2030) là **5 thành viên**. Cổ đông được quyền bầu chọn từ 1 đến 5 ứng cử viên, **bầu nhiều hơn số Thành viên cần bầu (5) là không hợp lệ**.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	500
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	1.000
Tổng số phiếu bầu :	5.000

f. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Vi dụ :

Cổ đông Nguyễn Văn A có số quyền bầu cử là 5.000 nhưng không bầu cho bất kỳ ai.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu :	00

Phương thức bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 tương tự như bầu thành viên Hội đồng quản trị. **Tuy nhiên hệ số chỉ nhân (x) với ba (03), là số Kiểm soát viên được Đại hội thông qua.**

Các trường hợp, vấn đề khác có liên quan đến bầu cử, ứng cử, đề cử (nếu có phát sinh) chưa được đề cập trong phụ lục này sẽ do Đoàn Chủ tịch Đại hội quyết định./.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
NHIỆM KỲ VI (2025-2030)**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CTY CP MAY BÌNH MINH
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2025

Số : .../2025/NQ-ĐHĐCĐ

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỶ VI (2025 - 2030)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/NĐ-CP của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) nhiệm kỳ VI (2025-2030) số/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Công ty cổ phần may Bình Minh

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần may Bình Minh thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (%) thực hiện 2024/2023	Tỷ lệ (%) TH 2024/ KH 2024
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	320	279,77	93,17%	87,43%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14	16,45	101,81%	117,47%
Chia cổ tức/ vốn điều lệ (%)	15%	15%	100,0%	100,0%

Kế hoạch sản xuất -kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu như sau (giao chỉ tiêu để phấn đấu, không tính đến yếu tố mở rộng nhà máy sản xuất):

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ (%)
			KH 2025/ TH 2024
Tổng doanh thu	279,77	330	118 %
Lợi nhuận trước thuế	16,4	18	109 %
Chia cổ tức	15%	15	100 %

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ V (2020-2025) của Ban kiểm soát.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

a/ Các chỉ tiêu chính:

- Lợi nhuận trước thuế : 16.445.590.469 đồng.
- Thuế TNDN : 3.312.149.404 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 13.133.441.065 đồng
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 15% /VDL: 7.938.000.000 đồng.
- Trích lập các quỹ:
 - + Quỹ đầu tư phát triển SX 10%: 1.313.344.107 đồng
 - + Quỹ khen thưởng 5% : 656.672.053 đồng
 - + Quỹ phúc lợi 5% : 656.672.053 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024: 2.568.752.852 đồng

b/ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2024: 2.568.752.852 đồng được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển Công ty để thực hiện mở rộng sản xuất.

c/ Thống nhất giao Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 trước ngày 31/5/2025.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP May Bình Minh sửa đổi lần thứ 9 (chín).

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP May Bình Minh sửa đổi lần thứ 2 (hai).

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP May Bình Minh sửa đổi lần thứ 1 (nhất).

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thống nhất thông qua chi phí hoạt động năm 2024 của: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban Quan hệ cổ đông, cụ thể:

+ $0,3\% \times 279.766.721.472 \text{ đ} \Leftrightarrow 839.300.000 \text{ đồng}$.

+ Kế hoạch giai đoạn 2025-2030, mức chi: $0,3\% \times \text{Tổng doanh thu thực hiện}$.

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

9. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025, giao Ban Điều hành triển khai thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Với các tiêu chí đã trình bày và thống nhất trong Đại hội, dự kiến các đơn vị như sau:

1/ Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam (AFC)

2/ Công Ty TNHH Kế Toán Và Kiểm Toán AAC (AAC).

3/ Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Việt Nam (AVA).

4/ Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC (MOORE AISC).

+ Kết quả biểu quyết:% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

10. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty CP May Bình Minh nhiệm kỳ VI (2025-2030)

a/ Kết quả bầu cử **Hội đồng quản trị**, gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			
4			
5			

b/ Kết quả bầu cử **Ban Kiểm soát** gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ VI (2025-2030) của Công ty cổ phần may Bình Minh thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày

28/04/2025. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm triển khai nghị quyết này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Mạc Thuấn



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì,
Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
T: (+84 24) 3868 9566 (+84 24) 3868 9588
F: (+84 24) 3868 6248 W: www.kiemtoanava.com.vn

Số: 144/BCKT-TC/AVA.NV5



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần May Bình Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Bình Minh, được lập ngày 15/02/2025, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Bình Minh tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này vào ngày 06/3/2024.



Nguyễn Việt Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN Kiểm toán số
0692-2023-126-1
Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2025

Bùi Xuân Nguyên
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN Kiểm toán số
4029-2023-126-1

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		110.968.220.994	99.960.557.124
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.154.911.891	12.093.331.210
1. Tiền	111		10.369.911.891	6.593.331.210
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.785.000.000	5.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	20.020.000.000	22.927.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.020.000.000	22.927.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.608.414.391	28.978.683.302
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	19.811.658.957	28.147.718.439
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		288.261.676	473.025.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	508.493.758	357.939.863
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	45.156.721.479	34.200.655.246
1. Hàng tồn kho	141		45.156.721.479	34.414.021.282
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	(213.366.036)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.028.173.233	1.760.887.366
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	48.006.000	154.772.310
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.980.167.233	1.606.115.056
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.498.628.752	70.559.284.489
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		388.249.920	388.249.920
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	388.249.920	388.249.920
II. Tài sản cố định	220		28.743.093.812	30.678.698.549
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19.162.146.860	20.736.206.429
- Nguyên giá	222		91.290.828.830	105.776.099.690
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(72.128.681.970)	(85.039.893.261)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	9.580.946.952	9.942.492.120
- Nguyên giá	228		17.777.070.340	17.777.070.340
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(8.196.123.388)	(7.834.578.220)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	15.583.656.615	15.658.055.158
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		15.583.656.615	15.658.055.158
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	623.441.122	686.759.987
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		700.000.000	700.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(76.558.878)	(13.240.013)
V. Tài sản dài hạn khác	260		22.160.187.283	23.147.520.875
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	22.160.187.283	23.147.520.875
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		178.466.849.746	170.519.841.613

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		63.442.956.247	59.415.641.567
I. Nợ ngắn hạn	310		61.242.991.247	57.215.676.567
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	22.653.990.277	20.091.303.194
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.290.485.548	2.918.561.406
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	824.431.009	1.282.981.059
4. Phải trả người lao động	314		27.483.878.037	25.074.522.460
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	868.977.866	1.045.062.838
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	4.261.430.630	3.587.918.153
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	1.288.985.783
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.859.797.880	1.926.341.674
II. Nợ dài hạn	330		2.199.965.000	2.199.965.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	2.199.965.000	2.199.965.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		115.023.893.499	111.104.200.046
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	115.023.893.499	111.104.200.046
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.920.000.000	52.920.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.920.000.000	52.920.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		48.970.452.434	45.426.723.924
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.133.441.065	12.757.476.122
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.133.441.065	12.757.476.122
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440		178.466.849.746	170.519.841.613

Người lập biểu



Trần Thị Đoan

Kế toán trưởng



Trần Thị Đoan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 2 năm 2025



Tổng Giám đốc

Võ Quốc Hào

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	275.980.198.004	295.724.897.278
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		275.980.198.004	295.724.897.278
3. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	226.405.394.994	246.122.498.085
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		49.574.803.010	49.602.399.193
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	3.231.568.922	4.541.110.122
6. Chi phí tài chính	22	VL.4	520.638.840	814.349.818
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		136.158.555	184.788.942
7. Chi phí bán hàng	25	VL.5	7.449.805.124	7.862.851.389
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.5	28.806.451.168	29.312.864.872
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		16.029.476.800	16.153.443.236
10. Thu nhập khác	31	VL.6	554.954.546	-
11. Chi phí khác	32	VL.7	138.840.877	-
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		416.113.669	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		16.445.590.469	16.153.443.236
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL.9	3.312.149.404	3.395.967.114
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		13.133.441.065	12.757.476.122
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VL.10	2.234	2.170
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	VL.11	2.234	2.170

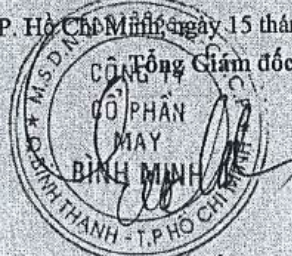
Người lập biểu

Trần Thị Đoan

Kế toán trưởng

Trần Thị Đoan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 2 năm 2025



Võ Quốc Hào

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.445.590.469	16.153.443.236
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.190.396.245	2.880.044.770
- Các khoản dự phòng	03		(150.047.171)	226.606.049
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(408.493.427)	(389.700.226)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.019.934.329)	(3.539.635.997)
- Chi phí lãi vay	06		136.158.555	184.788.942
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.193.670.342	15.515.546.774
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.173.412.967	4.418.767.406
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.742.700.197)	13.494.497.912
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		5.443.410.725	(6.095.441.148)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.094.099.902	(22.523.029.765)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(136.158.555)	(184.788.942)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.783.695.401)	(2.855.546.663)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		220.090.500	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.562.381.906)	(3.834.209.479)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.899.748.377	(2.064.203.905)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.160.511.484)	(26.818.710.098)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		554.954.546	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của ĐV khác	23		(33.610.000.000)	(66.735.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		36.517.000.000	79.208.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		2.268.187.198	3.539.635.997
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.569.630.260	(10.806.074.101)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

440 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	13.847.018.894	16.116.521.811
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(15.136.004.677)	(14.827.536.028)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.864.472.850)	(7.864.472.850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(9.153.458.633)	(6.575.487.067)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	6.315.920.004	(19.445.765.073)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.093.331.210	31.149.396.057
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	745.660.677	389.700.226
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	19.154.911.891	12.093.331.210

Người lập biểu

Trần Thị Đoàn

Kế toán trưởng

Trần Thị Đoàn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 2 năm 2025



Võ Quốc Hào